



THÔNG TIN

KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM

VIETNAM AGRICULTURAL EXTENSION NEWSLETTER

Số 11
2014

ĐT: 0165 374 6235 - 0963 870 845



- **QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
VỀ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CHĂN NUÔI NÔNG HỘ GIAI ĐOẠN 2015 - 2020**
- **CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC
CỦA TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA**



TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CHĂN NUÔI NÔNG HỘ GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

Ngày 04/9/2014, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg về Chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015 - 2020. Bản tin Thông tin Khuyến nông Việt Nam giới thiệu tóm tắt như sau:

1. Đối tượng áp dụng: Các hộ gia đình trực tiếp chăn nuôi lợn, trâu, bò, gia cầm (hộ chăn nuôi); trừ các hộ chăn nuôi gia công cho các doanh nghiệp, người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc.

2. Chính sách hỗ trợ đối với hộ chăn nuôi: Hỗ trợ 100% kinh phí về liệu tinh cho các hộ chăn nuôi để thực hiện phối giống cho lợn nái. Mức hỗ trợ không quá 2 liều tinh cho một lần phối giống và không quá 5 liều tinh cho một lợn nái/năm. Hỗ trợ 100% kinh phí vật tư phối giống nhân tạo (tinh đông lạnh và nitor lỏng, găng tay, dẫn tinh quản) cho các hộ chăn nuôi để phối giống cho trâu, bò cái sinh sản; mức hỗ trợ không quá 2 liều tinh/bò thịt/năm, 4 liều tinh/bò sữa hoặc trâu/năm.

3. Điều kiện hỗ trợ: Hộ chăn nuôi phải bảo đảm các điều kiện: Chăn nuôi từ 10 con lợn nái trở xuống; hoặc có dưới 10 con trâu, bò sinh sản trở xuống; có nhu cầu, làm đơn đăng ký và được Ủy ban Nhân dân cấp xã xác nhận; sử dụng loại tinh theo yêu cầu của địa phương, có nhãn mác rõ ràng và tiêu chuẩn chất lượng phù hợp hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Về hỗ trợ mua lợn, trâu, bò đực giống và gà, vịt giống bố mẹ hậu bị: Hộ chăn nuôi ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc khó khăn được hỗ trợ một lần đến 50% giá trị con giống lợn, trâu, bò đực giống để thực hiện phối giống dịch vụ. Mỗi hộ được hỗ trợ mua không quá 3 con lợn đực giống, mức hỗ trợ không quá 5 triệu đồng/con đối với lợn đực giống từ 6 tháng tuổi trở lên. Mỗi hộ được hỗ trợ mua một con trâu

hoặc một con bò đực giống, mức hỗ trợ không quá 20 triệu đồng/con đối với bò đực giống từ 12 tháng tuổi trở lên hoặc không quá 25 triệu đồng/con đối với trâu đực giống từ 24 tháng tuổi trở lên. Hộ chăn nuôi được hỗ trợ một lần đến 50% giá trị gà, vịt giống bố mẹ hậu bị. Mức hỗ trợ bình quân đối với gà, vịt giống không quá 50.000 đồng/con; mỗi hộ được hỗ trợ mua không quá 200 con gà hoặc 200 con vịt giống bố mẹ hậu bị.

- Hỗ trợ về xử lý chất thải chăn nuôi: Hỗ trợ một lần đến 50% giá trị xây công trình khí sinh học xử lý chất thải chăn nuôi, mức hỗ trợ không quá 5 triệu đồng/công trình/hộ; hoặc được hỗ trợ một lần đến 50% giá trị làm đệm lót sinh học xử lý chất thải chăn nuôi, mức hỗ trợ không quá 5 triệu đồng/hộ. Để được hỗ trợ, hộ chăn nuôi phải chăn nuôi với quy mô thường xuyên không ít hơn 5 con lợn nái hoặc 10 con lợn thịt hoặc 3 con trâu, bò hoặc 200 con gia cầm sinh sản và tương đương.

- Chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển phối giống nhân tạo gia súc: Hỗ trợ một lần đến 100% kinh phí đào tạo, tập huấn cho các cá nhân về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc, mức hỗ trợ không quá 6 triệu đồng/người. Người đi đào tạo, tập huấn phải dưới 40 tuổi, đã hoàn thành chương trình THCS đối với khu vực miền núi hoặc THPT đối với khu vực đồng bằng, có nhu cầu, làm đơn và được Ủy ban Nhân dân cấp xã xác nhận.

- Về hỗ trợ mua bình chứa nitor lỏng để vận chuyển, bảo quản tinh phối giống nhân tạo gia súc: Hỗ trợ 1 lần đến 100% giá trị bình chứa nitor lỏng từ 1 đến 3,7 lít cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc, mức hỗ trợ không quá 5 triệu đồng/bình/người ■

BBT (gt)

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA

Ngày 09/9/2014, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Quyết định số 3869/QĐ-BNN-TCCB Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Bản tin Thông tin Khuyến nông Việt Nam giới thiệu như sau:

I. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có chức năng bồi dưỡng và tập huấn; thông tin và tuyên truyền; ứng dụng và chuyển giao kết quả khoa học và công nghệ; hợp tác quốc tế; tư vấn và dịch vụ về khuyến nông trong phạm vi cả nước.

2. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia (sau đây được gọi tắt là Trung tâm) có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: National Agriculture Extension Center; tên viết tắt: NAEC.

II. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng và trình Bộ:

a) Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch khuyến nông dài hạn, trung hạn và hàng năm; các chương trình, dự án khuyến nông thuộc nhiệm vụ của Trung tâm và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt theo quy định;

b) Các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia, định mức kinh tế kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật về khuyến nông thuộc nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

2. Đề xuất kế hoạch phân bổ kinh phí khuyến nông trung ương hàng năm; tham gia xây dựng cơ chế quản lý và sử dụng kinh phí khuyến nông theo phân công của Bộ.

3. Đầu mối triển khai thực hiện các chương trình, dự án khuyến nông sau khi được Bộ phê duyệt:

a) Trực tiếp triển khai các chương trình, dự án khuyến nông trung ương Bộ giao chủ trì; ký hợp

đồng với các tổ chức, cá nhân khác được giao chủ trì để triển khai thực hiện các dự án khuyến nông trung ương;

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ và các địa phương tổ chức kiểm tra, đánh giá các chương trình, dự án khuyến nông trung ương;

c) Theo dõi, tổng hợp tiến độ và kết quả thực hiện các chương trình, dự án khuyến nông trung ương.

4. Chủ trì xây dựng, trình Bộ phê duyệt và tổ chức thực hiện nhiệm vụ khuyến nông thường xuyên hàng năm, bao gồm:

a) Bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo:

- Xây dựng chương trình, tài liệu tập huấn khuyến nông;

- Bồi dưỡng, tập huấn cho người sản xuất về chính sách, pháp luật; tập huấn, truyền nghề cho nông dân về kỹ năng sản xuất, tổ chức, quản lý sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực khuyến nông; tập huấn cho người hoạt động khuyến nông nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

- Khảo sát, học tập trong và ngoài nước, trao đổi kinh nghiệm khuyến nông với các tổ chức quốc tế để nâng cao năng lực cho người làm công tác khuyến nông.

b) Thông tin tuyên truyền:

- Phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tiến bộ khoa học và công nghệ, các điển hình tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thông qua hệ thống truyền thông đại chúng, các tổ chức chính trị xã hội, xuất bản và phát hành các tài liệu và ấn phẩm khuyến nông;

- Tổ chức các sự kiện khuyến nông: hội nghị, hội thảo, hội thi, hội chợ, triển lãm, diễn đàn và các hình thức thông tin tuyên truyền khác.

c) Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về hệ thống thông tin khuyến nông toàn quốc; theo dõi, tổng hợp báo cáo Bộ về hoạt động khuyến nông địa phương.

5. Đầu mối tư vấn, hướng dẫn các địa phương, đơn vị về chuyên môn, nghiệp vụ trong hoạt động

khuyến nông; hướng dẫn tổ chức bộ máy và nhân sự tham gia hoạt động khuyến nông các cấp theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

6. Thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo phân công của Bộ.

7. Tham gia công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo phân công của Bộ.

8. Tư vấn và dịch vụ khuyến nông phù hợp với quy định của pháp luật.

9. Quản lý và sử dụng Quỹ Khuyến nông theo quy định của pháp luật.

10. Hợp tác quốc tế về khuyến nông theo phân công của Bộ trưởng và quy định của pháp luật.

11. Thực hiện cải cách hành chính và đổi mới phương thức làm việc, hiện đại hóa công sở, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác khuyến nông.

12. Xây dựng trình Bộ đề án vị trí việc làm; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức theo ngạch, số lượng viên chức theo chức danh nghề nghiệp và người lao động theo phân cấp quản lý của Bộ và quy định của pháp luật.

13. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong đơn vị theo quy định.

14. Đề xuất với cấp có thẩm quyền khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động khuyến nông theo quy định của pháp luật.

15. Quản lý tài sản, tài chính và các nguồn lực khác được giao theo quy định.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

III. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm:

a) Lãnh đạo Trung tâm có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

b) Giám đốc điều hành toàn bộ hoạt động của Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về các hoạt động của Trung tâm; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Phòng, Văn phòng thường trực, Trung tâm trực thuộc (đối với các tổ chức có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia ban hành chức năng, nhiệm vụ sau khi có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Bộ); chỉ đạo xây dựng, trình Bộ phê duyệt và

tổ chức thực hiện Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trung tâm; bố trí công chức, viên chức phù hợp với nhiệm vụ được giao và Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt.

c) Phó Giám đốc giúp Giám đốc Trung tâm theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo phân công của Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc, trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công phụ trách hoặc ủy quyền.

2. Các Phòng chuyên môn nghiệp vụ:

- a) Phòng Tổ chức, Hành chính;
- b) Phòng Kế hoạch, Tài chính;
- c) Phòng Thông tin tuyên truyền;
- d) Phòng Đào tạo huấn luyện;
- đ) Phòng Khuyến nông Trồng trọt và Lâm nghiệp;
- e) Phòng Khuyến nông, Chăn nuôi và Thú y;
- g) Phòng Khuyến ngư.

3. Các Văn phòng thường trực:

a) Văn phòng thường trực tại Nam Bộ, trụ sở đặt tại thành phố Hồ Chí Minh;

b) Văn phòng thường trực tại Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, trụ sở đặt tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Các Văn phòng thường trực có con dấu, tài khoản riêng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

4. Các tổ chức sự nghiệp trực thuộc:

a) Trung tâm Tập huấn và Chuyển giao công nghệ nông nghiệp vùng đồng bằng sông Cửu Long, trụ sở đặt tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng;

b) Trung tâm Tập huấn và Chuyển giao công nghệ nông nghiệp vùng Đông Nam Bộ và Tây Nguyên, trụ sở đặt tại xã Tân Thành, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Các tổ chức sự nghiệp trực thuộc tại mục 4 này là đơn vị sự nghiệp công lập có thu, tự bảo đảm một phần kinh phí hoạt động, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1816/QĐ-BNN-TCCB ngày 28/6/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia ■

HỘI NGHỊ SƠ KẾT THÍ ĐIỂM

triển khai liên kết sản xuất, tiêu thụ lúa gạo vụ hè thu 2014

VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN VỤ ĐÔNG XUÂN 2014 - 2015



Ngày 08/9/2014, tại thành phố Tân An, tỉnh Long An, Bộ Nông nghiệp và PTNT phối hợp với UBND tỉnh Long An tổ chức Hội nghị Sơ kết thí điểm triển khai liên kết sản xuất, tiêu thụ lúa gạo vụ hè thu 2014 và kế hoạch thực hiện vụ đông xuân 2014 - 2015. Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Trần Thanh Nam và ông Nguyễn Thanh Nguyên - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Long An đồng chủ trì Hội nghị.

Nhằm đẩy mạnh phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn, ngày 29/4/2014, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Thông tư số 15/2014/TT-BNNPTNT hướng dẫn thực hiện một số điều của Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn. Theo báo cáo của Cục Kinh tế hợp

tác, ngay từ vụ hè thu 2014 vùng đồng bằng sông Cửu Long đã có tổng số 101 doanh nghiệp ký hợp đồng sản xuất và bao tiêu lúa gạo cho nông dân thông qua 88 hợp tác xã (HTX) và 551 tổ hợp tác. Tổng diện tích các doanh nghiệp ký hợp đồng sản xuất và thu mua thóc cho dân là 77.420 ha, trong đó diện tích thực hiện thành công hợp đồng đạt 42.605 ha, chiếm 55%. Doanh nghiệp có chính sách hỗ trợ cho nông dân trong hợp đồng sản xuất tại cánh đồng lớn ở các dạng sau:

- Doanh nghiệp đầu tư giống, phân bón, thuốc BVTV ban đầu cho nông dân và không tính lãi trong 4 tháng, khi thu hoạch nông dân hoàn trả vốn gốc cho doanh nghiệp.

- Doanh nghiệp hỗ trợ hợp tác xã, tổ hợp tác hay UBND xã kinh phí tổ chức sản xuất theo hợp đồng là 150 - 200 nghìn đồng/ha hoặc hỗ trợ trọn gói 13 - 15 triệu đồng/vụ/HTX có diện tích 70 - 100 ha.

- Doanh nghiệp thu mua thóc của nông dân theo giá thị trường và cộng thêm 100 - 200 đồng/kg thóc tươi.

Theo kế hoạch năm 2015, các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long sẽ xây dựng cánh đồng lớn trên 190.087 ha (tăng 57.112 ha, bằng 141% năm 2014), trong đó vụ đông xuân là 91.692 ha. Để đạt được kế hoạch này trong năm 2015, một số giải pháp được nêu ra đối với mỗi tỉnh là:

- Tăng cường tổ chức hoạt động tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến cơ sở và nông dân nắm được các chính sách mới nhất của Nhà nước về phát triển cánh đồng lớn.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã để thực hiện thành công các hợp đồng được ký kết lên trên 50%.

- Hỗ trợ để củng cố nâng cao năng lực của các tổ chức đại diện nông dân như hợp tác xã, tổ hợp tác thông qua đào tạo, tập huấn, hỗ trợ trang thiết bị và hạ tầng sản xuất như nhà sấy, kho bãi...

- Khẩn trương triển khai các quy định nhiệm vụ đối với tỉnh trong Thông tư số 15/2014/TT-BNNPTNT như: Thành lập ban chỉ đạo, quy hoạch cánh đồng lớn, tiêu chí cánh đồng lớn cho những đối tượng cây trồng chủ lực của địa phương, ban hành chính sách hỗ trợ và bố trí ngân sách thực hiện...■

TS. TRẦN VĂN KHÔI

Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

KHAI MẠC HỘI CHỢ

NÔNG NGHIỆP - CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI

vùng miền núi phía Bắc - Hòa Bình

năm 2014

Ngày 09/9/2014, tại thành phố Hòa Bình đã diễn ra Lễ khai mạc Hội chợ Nông nghiệp - Công nghiệp - Thương mại vùng miền núi phía Bắc - Hòa Bình năm 2014 do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với UBND tỉnh Hòa Bình, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và PTNT Hòa Bình tổ chức, thực hiện.

Phát biểu khai mạc Hội chợ, TS. Hạ Thúy Hạnh - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia nhấn mạnh: Hội chợ lần này được tổ chức với mục tiêu khai thác tốt các tiềm năng, thế mạnh, đồng thời khắc phục giải quyết những hạn chế thách thức của vùng miền núi phía Bắc, nhằm đưa kinh tế - xã hội của vùng trung du miền núi phía Bắc phát triển nhanh, bền vững theo hướng sản xuất hàng hóa. Đồng thời đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại nhằm cung cấp thông tin thị trường, tạo điều kiện cho nông dân trực tiếp giao lưu, tiếp cận nắm bắt thông tin, mở mang kiến thức và kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh, chủ động hội nhập quốc tế để nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo và vươn lên làm giàu.

Hội chợ thu hút sự tham gia của 200 doanh nghiệp thuộc 19 tỉnh/thành phố trong vùng, với quy mô 250 gian hàng, trong đó gần 80 gian hàng nông nghiệp với đa dạng các loại hình sản phẩm như: giống cây trồng, thủ công mỹ nghệ, làng nghề truyền



Lãnh đạo tỉnh Hòa Bình, lãnh đạo Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cùng đại biểu tham quan gian hàng nông nghiệp tại Hội chợ

thống, máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp; lương thực, thực phẩm, nông sản...

Trong khuôn khổ Hội chợ còn có các hoạt động tư vấn khoa học kỹ thuật cho nông dân, chương trình “Nhịp cầu nhà nông”, hội thảo về phát triển và nâng cao chất lượng các sản phẩm nông sản chủ lực vùng theo hướng bền vững và giao lưu văn hóa, văn nghệ hàng đêm phục vụ bà con nhân dân đến tham quan, mua sắm.

Phát biểu tại lễ khai mạc, ông Bùi Văn Khánh - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình, Trưởng

Ban tổ chức Hội chợ đã biểu dương các đơn vị tổ chức Hội chợ, đồng thời ghi nhận sự tham gia tích cực của các doanh nghiệp. Ông Bùi Văn Khánh nhấn mạnh, Hội chợ lần này là cơ hội để các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất giới thiệu, quảng bá sản phẩm đến với người tiêu dùng; đồng thời đẩy mạnh cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

Hội chợ mở cửa đón khách tham quan, mua sắm từ ngày 09/9/2014 đến ngày 15/9/2014. ■

XUÂN MINH

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

TTKNQG: TẬP HUẤN NHÂN RỘNG MÔ HÌNH VỖ BÉO BÒ THỊT TRONG NÔNG HỘ TẠI QUẢNG BÌNH

Vừa qua, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Quảng Bình tổ chức lớp tập huấn nhân rộng mô hình vỗ béo bò thịt trong nông hộ tại thị trấn Quy Hợp, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.



Tham gia lớp tập huấn có 25 học viên là các hộ dân thuộc 3 xã Tân Hóa, Quy Hóa và Minh Hóa, huyện Minh Hóa. Chương trình học lý thuyết đã trang bị cho học viên những kiến thức về công tác giống trong chăn nuôi bò thịt, chọn bò để đưa vào vỗ béo; sản xuất và chế biến một số loại thức ăn chăn nuôi bò; kỹ thuật vỗ béo bò thịt; chuồng trại và xử lý chất thải chăn nuôi; công tác thú y trong chăn nuôi bò thịt; quản lý đàn bò thịt và hạch toán kinh tế. Giảng viên sử dụng phương pháp lấy người học làm trung tâm, thảo luận nhóm, phát vấn, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành... để chia sẻ những kinh nghiệm quý báu giữa giảng viên với học viên và giữa học viên với học viên.

Ngoài ra, các học viên còn được tham dự các nội dung thực hành như: trồng, chế biến thức ăn, kỹ thuật vỗ béo bò, tiêm tẩy cho gia súc vỗ béo, cách xác định khối lượng cơ thể bò trước khi vỗ béo, hướng dẫn ghi chép và hạch toán kinh tế tại nông hộ. Tại lớp tập huấn, học viên được giải đáp những thắc mắc về kỹ thuật vỗ béo bò thịt và đầu ra tiêu thụ sản phẩm... Lớp tập huấn tổ chức cho học viên đi tham quan mô hình vỗ béo bò thịt tại 2 xã Yên Hóa và Xuân Hóa.

Khoá tập huấn đã giúp các học viên nắm bắt được những những tiến bộ kỹ thuật trong chăn nuôi để áp dụng vào thực tiễn tại hộ gia đình cũng như địa phương nhằm nâng cao hiệu quả chăn nuôi, tạo công ăn việc làm, góp phần xóa đói giảm nghèo.

NGUYỄN THỊ HẢI

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

BÌNH PHƯỚC: TẬP HUẤN KỸ THUẬT THỤ TINH NHÂN TẠO KẾT HỢP VỚI THÚ Y CỘNG ĐỒNG NHẪM PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI LỢN THEO HƯỚNG VIETGAP TRONG NÔNG HỘ

Để đáp ứng nhu cầu cần thiết của xã hội về sản phẩm nông nghiệp sạch, đặc biệt là sản phẩm chăn nuôi như thịt, trứng, sữa... và an toàn vệ sinh môi trường chăn nuôi, từ ngày 26 đến ngày 30/8/2014, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển chăn nuôi heo Bình Thắng (thuộc Phân Viện Chăn nuôi Nam Bộ) tổ chức khoá tập huấn "Kỹ thuật thụ tinh nhân tạo kết hợp với thú y cộng đồng nhằm phát triển chăn nuôi lợn theo hướng VietGAP trong nông hộ" cho 20 học viên là các hộ đang nuôi heo thuộc các xã, phường của thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Thông qua khóa tập huấn, các học viên đã tiếp thu được những nội dung quan trọng áp dụng vào chăn nuôi lợn tại gia đình nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế, đảm bảo vệ sinh an toàn môi trường chăn nuôi như: các giống lợn cơ bản phù hợp tại Việt Nam, kỹ thuật phối trộn thức ăn, xây dựng chuồng trại, chăm sóc nuôi dưỡng, vệ sinh phòng trị bệnh, cách sử dụng vắc-xin, cách chăn nuôi lợn theo hướng VietGAP... Do các nội dung của khóa tập huấn rất thiết thực và bổ ích đối với các học viên nên đã tạo ra không khí học tập nghiêm túc và sôi nổi.



Kết thúc khoá tập huấn, các học viên mong muốn hàng năm sẽ có thêm những lớp học tương tự như vậy để nắm bắt được những thông tin mới, những tiến bộ kỹ thuật, những kinh nghiệm thực tế để áp dụng vào sản xuất nhằm đạt hiệu quả kinh tế cao nhất, đảm bảo vệ sinh an toàn dịch bệnh và môi trường chăn nuôi.

NGUYỄN THỊ HẠNH

Trạm Khuyến nông Bình Long, tỉnh Bình Phước

TÂY NINH: TỔ CHỨC LỚP TẬP HUẤN KỸ THUẬT NUÔI VÀ PHÒNG TRỊ BỆNH CHO CÁ NƯỚC NGỌT



Quang cảnh lớp tập huấn

Nhằm khai thác sử dụng có hiệu quả các tiềm năng lợi thế về mặt nước ngọt, vừa qua Trung tâm Khuyến nông Tây Ninh đã tổ chức lớp tập huấn “Kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh cho cá nước ngọt”. Tham dự lớp tập huấn có 15 cán bộ khuyến nông của Trung tâm, Trạm Khuyến nông các huyện, thành phố và 15 cộng tác viên khuyến nông trên địa bàn các xã/phường/thị trấn trong tỉnh.

Lớp tập huấn đã trang bị cho học viên những kiến thức bổ ích về thủy sản như: môi trường nuôi thủy sản, đặc điểm sinh học, kỹ thuật nuôi cá, một số bệnh thường gặp và biện pháp xử lý, dinh dưỡng thủy sản... Ngoài ra, các học viên còn được đi tham quan thực tế mô hình nuôi cá lóc, nuôi ba ba trong ao tại xã Phước Ninh, huyện Dương Minh Châu và thực hành kỹ thuật tại hiện trường, trao đổi trực tiếp với các hộ nông dân, nắm bắt thêm những thông tin, kinh nghiệm thực tế.

Nội dung tập huấn, kỹ năng và kinh nghiệm rút ra từ khóa học thực sự là cơ sở, điều kiện để các cán bộ, cộng tác viên khuyến nông tự tin hơn, vận dụng, sử dụng có hiệu quả vào thực tiễn nghề nghiệp, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần phát triển nghề nuôi thủy sản của Tây Ninh vốn chưa khai thác hết tiềm năng sẵn có.

TRẦN THANH SANG
Trung tâm Khuyến nông Tây Ninh

LAI CHÂU: TẬP HUẤN KỸ THUẬT CHĂN NUÔI GIA CẦM SINH SẢN AN TOÀN SINH HỌC

Từ ngày 25 - 29/8/2014, Trung tâm Khuyến nông Lai Châu tổ chức khóa tập huấn “Kỹ thuật chăn nuôi gia cầm sinh sản an toàn sinh học”. Tham gia lớp tập huấn có 30 học viên là cán bộ khuyến nông và cộng tác viên khuyến nông trên địa bàn tỉnh.

Trong thời gian tập huấn các học viên được tiếp thu, trao đổi các nội dung về: chuồng trại, trang thiết bị và dụng cụ chăn nuôi; giống và công tác quản lý giống; thức ăn và quản lý thức ăn; kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng một số loại gia cầm sinh sản; biện pháp phòng trị một số bệnh thường gặp trong chăn nuôi gia cầm; quản lý chất thải và bảo vệ môi trường... Học viên được học tập, thảo luận nhóm và thực hành các thao tác, kỹ năng trước lớp học. Ngoài ra, học viên còn được đi tham quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm tại một số mô hình chăn nuôi gia cầm sinh sản có hiệu quả trên địa bàn huyện Tam Đường.



Các học viên chăm chú lắng nghe trong buổi tập huấn

Với phương pháp tập huấn lý thuyết kết hợp với thực hành thực tế đã giúp các cán bộ khuyến nông nâng cao năng lực, chuyên môn nghiệp vụ, góp phần hoàn thành tốt công tác khuyến nông tại địa phương.

ĐẶNG ĐÌNH THÀN
Trung tâm Khuyến nông Lai Châu

QUẢNG NGÃI: HIỆU QUẢ BƯỚC ĐẦU MÔ HÌNH TRÌNH DIỄN GIỐNG LÚA ĐB18

Vụ hè thu 2014, Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư (KNKN) Quảng Ngãi phối hợp với Công ty Cổ phần Giống cây trồng miền Nam (SSC) triển khai mô hình trình diễn giống lúa ĐB18 tại Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp (HTXDVNN) La Hà, xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.



Mô hình trình diễn giống lúa thuần ĐB18 tại Quảng Ngãi

Mô hình trình diễn có quy mô 0,5 ha, trên chân đất thịt nhẹ, có độ phì trung bình, nhiễm phèn với 3 hộ nông dân tham gia. Giống lúa ĐB18 là giống lúa thuần do TS. Nguyễn Như Hải, Trưởng Phòng Cây lương thực, Cây thực phẩm - Cục Trồng trọt chọn tạo và đã được công nhận chính thức theo Quyết định số 508/QĐ-TT-CLT ngày 11/11/2013. Theo tác giả, giống lúa ĐB18 đã khắc phục một số yếu điểm của giống Khang dân 18, nhưng thời gian sinh trưởng tương đương giống Khang dân 18, tính thích nghi rộng, dễ tính đã được khảo nghiệm ở các tỉnh miền Trung.

Vừa qua, Trung tâm KNKN Quảng Ngãi đã tổ chức hội thảo mô hình trình diễn giống lúa ĐB18 vụ hè thu tại HTXDVNN La Hà. Theo đánh giá của Trung tâm, giống ĐB18 có thời gian sinh trưởng 90 - 92 ngày, tương đương với giống VN121, thuộc nhóm giống trung ngày. Chiều cao cây trung bình, sức sinh trưởng mạnh, đẻ nhánh khá, cứng cây, dạng hình gọn, trổ tập trung, bông to, hạt xếp sít, ngon cơm, ít nhiễm sâu bệnh, chịu phèn khá, năng suất ước đạt 64,5 tạ/ha, cao hơn giống sản xuất đại trà cùng điều kiện, thích hợp với điều kiện thâm canh. Về hiệu quả kinh tế, ruộng mô hình thu lãi 12,6 triệu đồng/ha, cao hơn ruộng sản xuất đại trà trong cùng điều kiện sản xuất 4,6 triệu đồng/ha.

HẢI YẾN

THỪA THIÊN HUẾ: THỰC HIỆN THÀNH CÔNG MÔ HÌNH TRỒNG LÚA RVT THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Để góp phần đảm bảo thích ứng với sự biến đổi khí hậu, vụ hè thu năm 2014, huyện Quảng Điền đã đưa vào khảo nghiệm 3 ha giống lúa RVT tại đồng ruộng Bàu Bang, Hợp tác xã An Xuân, xã Quảng An.

Ngày 25/8/2014, Phòng Công thương, Trạm Khuyến nông lâm ngư huyện Quảng Điền phối hợp với UBND xã Quảng An tổ chức hội nghị đầu bờ tổng kết, đánh giá mô hình sản xuất lúa thích ứng với biến đổi khí hậu.

Mô hình có 7 hộ dân tham gia, qua thực tế sản xuất cho thấy giống lúa RVT có chiều cao trung bình từ 100 - 105 cm, phiến lá đứng, đẻ nhánh gọn; khả năng chống chịu tốt với một số loại sâu bệnh hại chính như: sâu đục thân, rầy nâu, khô vằn, bạc lá; có khả năng thích ứng rộng, chống đổ và chịu mặn tốt, năng suất khá cao, đạt 330 kg/sào (500 m²). Đặc điểm nổi bật của giống lúa RVT có dạng hạt thon, màu sáng, hạt gạo dài, chất lượng cơm ngon, mềm, dẻo, có vị đậm và khả năng chịu mặn tốt, rất phù hợp với chất đất ở các xã ven biển đầm phá của huyện Quảng Điền.



Các đại biểu tham quan mô hình trồng lúa RVT thích ứng với biến đổi khí hậu tại Quảng An, Quảng Điền, Thừa Thiên Huế

Theo dự kiến, vụ hè thu những năm tiếp huyện Quảng Điền sẽ tiếp tục nhân rộng giống lúa RVT ở các vùng ruộng nhiễm phèn, mặn của các xã vùng ven biển đầm phá.

CÔNG CƯỜNG

QUẢNG NAM: GIỐNG LÚA LAI SIÊU NGẮN NGÀY HBO₂ PHÁT HUY HIỆU QUẢ

Nhằm tìm kiếm những giống lúa mới có tiềm năng năng suất, chất lượng cao, thích ứng với tình hình biến đổi khí hậu (nắng hạn, thiếu nước tưới...), vụ hè thu 2014, ngành nông nghiệp tỉnh Quảng Nam đã đưa vào khảo nghiệm giống lúa lai siêu ngắn ngày HBO₂.



Mô hình trình diễn giống lúa lai siêu ngắn ngày HBO₂ vụ hè thu 2014 tại Quảng Nam

Kết quả khảo nghiệm tại 2 điểm thuộc huyện Phú Ninh và Duy Xuyên cho thấy, giống HBO₂ có những biểu hiện vượt trội: Là giống siêu ngắn ngày (73 -75 ngày) nên sử dụng ít nước tưới, rất phù hợp điều kiện sản xuất của Quảng Nam - nắng hạn, thiếu nước ở đầu vụ và tránh được mưa lũ sớm ở cuối vụ. HBO₂ ít nhiễm sâu bệnh, cứng cây, năng suất thực thu ước đạt 73 tạ/ha, thâm canh tốt đạt 80 - 90 tạ/ha. Tuy là giống lúa lai nhưng HBO₂ cho hạt gạo thon dài, cơm mềm, ngon.

Với tiềm năng nói trên, giống HBO₂ sẽ tiếp tục được đưa vào khảo nghiệm trên địa bàn tỉnh ở các chân đất và điều kiện thời tiết khác nhau để có thể đánh giá chuẩn xác hơn. Đây là giống lúa rất phù hợp với định hướng sắp tới của ngành nông nghiệp tỉnh nhà: Giống lúa được ưu tiên lựa chọn phải là giống trung và ngắn ngày, năng suất và chất lượng cao, ít nhiễm sâu bệnh.

VÕ THỊ NHUNG

Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Quảng Nam

HÀ GIANG: TỔNG KẾT MÔ HÌNH NUÔI BÒ VỖ BÉO

Vừa qua tại xã Sùng Là, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, Trung tâm Khuyến nông Hà Giang phối hợp với UBND huyện Đồng Văn tổ chức hội nghị tổng kết mô hình nuôi bò vỗ béo thuộc chương trình dự án khuyến nông trung ương năm 2014.

Mô hình có quy mô 100 con và 70 hộ tham gia. Hộ tham gia mô hình được hỗ trợ 100% thức ăn hỗn hợp (dạng viên) và thuốc thú y. Trong quá trình thực hiện, cán bộ khuyến nông thường xuyên xuống cơ sở kết hợp cùng cán bộ thú y xã kiểm tra tốc độ tăng trọng cũng như việc giám sát, đôn đốc việc chăm sóc và kịp thời phòng trừ dịch bệnh cho bò. Đối tượng bò vỗ béo trong mô hình là bò đực có tầm vóc lớn. Lượng thức ăn tinh từ 2 - 3 kg/con/ngày. Thời gian vỗ béo theo kế hoạch là 3 tháng (từ tháng 6 đến tháng 9). Tính đến thời điểm hiện nay, sau hơn 02 tháng thực hiện mô hình cho thấy, đàn bò ở các hộ gia đình đều sinh trưởng, phát triển tốt, không có dịch bệnh, tăng trọng khá, trọng lượng bò tăng bình quân 875 g/con/ngày, lợi nhuận của 01 con bò đạt 3,429 triệu đồng/con.



Các đại biểu tham quan mô hình nuôi bò vỗ béo tại Hà Giang

Thành công của mô hình giúp bà con học hỏi thêm được các kỹ thuật mới trong chăn nuôi, giúp tăng năng suất, sản lượng vật nuôi, đáp ứng nhu cầu trước mắt về thực phẩm tại chỗ cho người dân và tiến tới sản xuất hàng hóa cung cấp cho thị trường.

BÌNH NHU

Trung tâm Khuyến nông Hà Giang

BÌNH ĐỊNH: QUY HOẠCH VÙNG SẢN XUẤT GIỐNG VÀ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO

Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định vừa chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên Môi trường, UBND huyện Phù Cát tiến hành khảo sát và xác định địa điểm quy hoạch vùng sản xuất giống và nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn huyện Phù Cát.



Ứng dụng công nghệ cao vào nuôi trồng thủy sản là chủ trương lớn của ngành nông nghiệp tỉnh Bình Định

Quy hoạch vùng sản xuất giống và nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao là chủ trương lớn của ngành nông nghiệp tỉnh Bình Định từ nay đến năm 2020. Qua khảo sát, ngành nông nghiệp tỉnh đã thống nhất chọn khu vực ven biển tại thôn Chánh Hóa, xã Cát Thành, với diện tích 70 ha để xây dựng vùng sản xuất giống và nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao của tỉnh. Đơn vị chức năng đã phân thành hai khu sản xuất gồm: khu sản xuất giống thủy sản (30 ha) và khu nuôi trồng thủy sản (40 ha). Bên cạnh đó, Sở Nông nghiệp và PTNT cũng đã đề nghị địa phương bố trí thêm khoảng 10 ha để đầu tư xây dựng Trạm Thực nghiệm Nuôi trồng Thủy sản nước lợ, mặn gần với vùng sản xuất giống và nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao.

Hiện Sở Nông nghiệp và PTNT đã báo cáo UBND tỉnh xem xét và cho chủ trương để bổ sung vào quy hoạch tổng thể phát triển ngành thủy sản tỉnh đến năm 2020 và tầm nhìn 2030.

NGUYỄN HÂN

HẢI PHÒNG: HỘI THẢO ĐẦU BỜ MÔ HÌNH SẢN XUẤT RAU AN TOÀN TRÁI VỤ ÁP DỤNG VÒM CHE

Ngày 21/8/2014, tại xã Trung Hà, huyện Thủy Nguyên, Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư (KNKN) Hải Phòng tổ chức hội thảo đầu bờ “Mô hình sản xuất rau an toàn trái vụ áp dụng vòm che”.

Tham dự hội thảo có đại diện lãnh đạo, các phòng thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT Hải Phòng; lãnh đạo UBND, Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Thủy Nguyên; lãnh đạo Trung tâm KNKN Hải Phòng và các phòng chuyên môn thuộc Trung tâm; đại diện 15 xã có diện tích trồng rau của huyện Thủy Nguyên, huyện An Lão và các hộ nông dân tham gia mô hình tại xã Trung Hà.

Năm 2014, Trung tâm KNKN Hải Phòng đã chọn 02 xã An Thọ (An Lão) và xã Trung Hà (Thủy Nguyên) làm điểm triển khai mô hình, với quy mô trình diễn 06 ha/02 xã. Theo đánh giá, trồng rau trái vụ trong vòm che thấp có tác dụng hạn chế trực xạ mặt trời, phân tán giọt mưa giúp cho cây rau sinh trưởng và phát triển thuận lợi, cây rau khỏe, hạn chế bị dập nát nên năng suất và giá bán cao, giá trị đạt 125.910.000 đồng/ha - cao hơn so với đối chứng từ 13 - 44 triệu đồng/ha. Ngoài ra, trồng rau trái vụ trong vòm che còn giảm chi phí mua thuốc bảo vệ thực vật (BTV) vì cây trồng không bị ảnh hưởng trực tiếp của mưa to, nắng gắt, không hấp dẫn côn trùng đến phá hại; không bị ảnh hưởng của sương muối nên hạn chế bệnh do nấm, vi khuẩn phát sinh gây hại.



Đại biểu tham quan mô hình tại xã Trung Hà, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng

Việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật công nghệ vòm che có thể sản xuất rau quanh năm, góp phần phong phú chủng loại rau và giúp người trồng rau tăng thu nhập, bảo vệ môi trường sinh thái (do rất ít dùng thuốc BTV).

NGUYỄN HƯƠNG GIANG

Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Hải Phòng

BẮC KẠN: TẬP HUẤN KỸ THUẬT SẢN XUẤT CHÈ AN TOÀN THEO TIÊU CHUẨN VIETGAP



Từ ngày 20 - 22/8/2014, bằng nguồn vốn hỗ trợ của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Trung tâm Khuyến nông Khuyến lâm Bắc Kạn phối hợp với huyện Ba Bể tổ chức khóa tập huấn “Kỹ thuật sản xuất chè an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP” cho 30 học viên là các hộ nông dân thuộc 2 xã Mỹ Phương và Chu Hương.

Tham dự khóa tập huấn, bà con được các giảng viên truyền tải các nội dung: kỹ thuật thâm canh chè cho năng suất cao; kỹ thuật sản xuất chè an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP; các chỉ tiêu sản xuất chè an toàn theo tiêu chí của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Ngoài chương trình học lý thuyết trên lớp, học viên còn được đi thực tế tại hiện trường, được giải đáp thỏa đáng những thắc mắc về quy trình sản xuất chè sạch, chè an toàn.

Khóa tập huấn đã giúp các hộ dân trồng chè tại 2 xã Mỹ Phương và Chu Hương có những hiểu biết cơ bản về quy trình sản xuất chè an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, qua đó sẽ tuyên truyền cho những hộ xung quanh kiến thức đã được học, góp phần tạo nên những sản phẩm an toàn cho người tiêu dùng, từng bước nâng cao thu nhập cho người trồng chè tại địa phương.

MA THẾ SƠN

Trung tâm Khuyến nông Khuyến lâm Bắc Kạn

LÂM ĐỒNG: TẬP HUẤN KỸ THUẬT TRỒNG VÀ THÂM CANH CÂY ĐIỀU CAO SẢN THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Vừa qua, Trung tâm Khuyến nông Lâm Đồng phối hợp với Trung tâm Nông nghiệp của 4 huyện Đa Huoai, Đa Tẻ, Cát Tiên và Đam Rông tổ chức 4 lớp tập huấn về “Kỹ thuật trồng và thâm canh cây điều cao sản thích ứng với biến đổi khí hậu”. Lớp học có sự tham gia của 120 học viên là nông dân tham gia mô hình và ngoài mô hình.

Khóa tập huấn tập trung hướng dẫn cho bà con nông dân kỹ thuật trồng, chăm sóc cây điều, kỹ thuật ghép, cách bón phân, kiểm soát sâu bệnh hại, tỉa cành tạo tán; đặc biệt khuyến cáo các giống điều có năng suất cao, chất lượng tốt và nhân rộng tới người sản xuất điều một cách đồng bộ, gắn với sản xuất điều bền vững. Cán bộ kỹ thuật của Trung tâm Khuyến nông giới thiệu một số giống điều cho năng suất cao, chất lượng tốt và có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu như: AB29, AB05-08.

PHẠM THANH SƠN

Trung tâm Khuyến nông Lâm Đồng

TRÀ VINH: TỔ CHỨC TRÌNH DIỄN MÁY CẮY LÚA KUBOTA

Vừa qua, tại ấp Hòa Hào, xã Phước Hào, huyện Châu Thành, Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư tỉnh Trà Vinh đã tổ chức trình diễn máy cấy lúa Kubota với sự tham dự của hơn 50 nông dân trong tỉnh.

Máy cấy được đưa vào trình diễn có kích thước nhỏ gọn, công suất 4,3 CV, sử dụng động cơ xăng, vận hành rất dễ trên ruộng có nền đất lún từ 10 - 40 cm, có thể vận chuyển một cách nhanh chóng từ nơi này đến nơi khác. Công suất cấy tối đa từ 1 - 1,2 ha/ngày, 01 ha tiêu tốn khoảng 4 lít xăng. Năng suất cấy lúa hiệu quả đạt được gấp nhiều lần so cấy bằng tay, hàng cấy thẳng, đều và tiết kiệm mạ. Máy cấy này thích nghi với mọi địa hình, có thiết kế cố định 4 hàng lúa cách nhau 30 cm, cây cách cây từ 12 - 15 cm tùy theo giống và mật độ cấy định trước. Độ cấy lúa nông, sâu cũng được điều chỉnh theo yêu cầu của đồng ruộng. Cấy lúa bằng máy cần sử dụng mạ gieo trên khay. Theo bà con thì chi phí cho cấy máy từ 150.000 - 200.000 đồng/công, giảm từ 300.000 - 350.000 đồng so với cấy tay. Ngoài ra, sản xuất mạ khay cũng giảm 50% chi phí so với gieo mạ thông thường, cây mạ tốt hơn đồng thời giảm diện tích gieo mạ. Đối chứng với cấy bằng tay, cấy máy mật độ đều, mạ bén rễ, hồi xanh nhanh, giúp nông dân đẩy nhanh tiến độ thời vụ, giải phóng sức lao động thủ công.

Thời gian tới, Trung tâm sẽ mở rộng mô hình ra những địa phương khác trong tỉnh nhằm thúc đẩy chủ trương đưa cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp, hình thành các tổ hợp tác xã dịch vụ cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp, góp phần xây dựng nông thôn mới.

NGUYỄN TÂN

Đài Phát thanh Truyền hình Trà Vinh

Lai Châu:

HIỆU QUẢ MÔ HÌNH CHĂN NUÔI VỊT THỊT trên vùng đất bán ngập lòng hồ thủy điện

Nhằm giúp người dân thay đổi phương thức và tập quán chăn nuôi tự do gây khó khăn trong việc quản lý dịch bệnh, đồng thời tận dụng nguồn thức ăn sẵn có tại địa phương, Trạm Khuyến nông huyện Than Uyên triển khai mô hình nuôi vịt thịt trên vùng đất bán ngập lòng hồ thủy điện với quy mô 1.800 con, 6 hộ tham gia tại 2 bản thuộc xã Mường Mít.

Tham gia mô hình người dân được hỗ trợ 100% về giống (giống vịt Kỳ Lừa - Lạng Sơn), vắc-xin và 65% thức ăn. Ngoài ra, người dân được tập huấn về kỹ thuật chăn nuôi vịt tập trung như làm chuồng theo yêu cầu đảm bảo mật độ nuôi phù hợp, cách sử dụng vắc-xin, vệ sinh sát trùng chuồng trại, phương pháp chăm sóc nuôi dưỡng theo quy trình kỹ thuật. Mô hình thực hiện tận dụng lợi thế từ quy trình vận hành lòng hồ thủy điện Bản Chát có mực nước chênh lệch từ tháng 1 đến cuối tháng 7 trong năm khoảng 35 m, tạo điều kiện thuận lợi cho xã Mường Mít có diện tích đất bán ngập thoải đều phù hợp phát triển chăn nuôi vịt với nguồn thức ăn tự nhiên phong phú khi nước rút.

Ông Hà Văn Tứ - nông dân tham gia mô hình phấn khởi cho biết: “Tôi được cán bộ hướng dẫn cách làm chuồng, chăm sóc, tiêm phòng cho đàn vịt và cách sát trùng chuồng trại, khu vực chăn nuôi đúng quy trình kỹ thuật nên đàn vịt nhà tôi sinh trưởng phát triển rất tốt, tỷ lệ chết thấp. Hơn nữa, do tận dụng được thức ăn tự nhiên là cá vụn ở hồ nên chất lượng thịt rất cao, bán hết lứa này tôi sẽ tiếp tục đầu tư nuôi lứa tiếp theo để phát triển kinh tế gia đình”.

Trong quá trình triển khai mô hình, cán bộ kỹ thuật của Trạm Khuyến nông Than Uyên thường xuyên bám sát địa bàn, kiểm tra, hướng dẫn nên các hộ dân tham gia mô hình thực hiện tốt yêu cầu kỹ thuật của quy trình chăn nuôi vịt thịt. Bên cạnh đó việc cho ăn kết hợp giữa thức ăn công nghiệp và thức ăn sẵn có tại hồ thủy điện Bản Chát nên đàn vịt sinh trưởng phát triển tốt, tỷ lệ sống đạt trên 92%, trọng lượng trung bình đạt 2,5 kg/con, sau khi trừ các chi phí (con giống, thức ăn, hóa chất sát trùng, vắc-xin phòng bệnh, khấu hao chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi và chi phí khác) lợi nhuận thu được là 61,215 triệu đồng.

Theo ông Mai Tiến Lực - Trạm trưởng Trạm Khuyến nông huyện Than Uyên: “Mô hình đã được triển khai thực hiện vào thời điểm nước ở lòng hồ thủy điện Bản Chát rút xuống. Do tận dụng triệt để được nguồn thức ăn tự nhiên ở đây như cá, ốc, cua... nên đàn vịt sinh trưởng phát triển rất tốt, chất lượng thịt ngon, từ đó thuyết phục được bà con nông dân thay đổi thói quen chăn nuôi, biết sử dụng vắc-xin, cách vệ sinh phòng bệnh và tận dụng lợi thế là thức ăn sẵn có tại địa phương để đàn vịt sinh trưởng phát triển tốt, mang lại hiệu quả kinh tế cao”. Như vậy, so với cách nuôi truyền thống thì mô hình chăn nuôi vịt thịt giống vịt Kỳ Lừa - Lạng Sơn có hiệu quả kinh tế cao hơn hẳn, chất lượng thịt đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm cung cấp cho người tiêu dùng, tận dụng được lợi thế thức ăn sẵn có tại địa phương, giảm chi phí đầu vào cho người chăn nuôi”.

Để mô hình đảm bảo tính bền vững, bà con nông dân cần áp dụng đúng quy trình kỹ thuật mà các cơ quan chuyên môn đã khuyến cáo. Đồng thời các cấp chính quyền địa phương cần tuyên truyền hiệu quả mô hình tới các thôn, bản có điều kiện phù hợp; cơ quan chuyên môn trên địa bàn cần kịp thời hỗ trợ người dân về kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng, vệ sinh phòng bệnh, tư vấn giúp người dân về lựa chọn con giống, địa chỉ cung cấp con giống... từ đó góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế và thu nhập cho người dân ■

NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG
Trung tâm Khuyến nông Lai Châu





LÀO CAI: Trồng cây ăn quả ôn đới tại xã Tả Phời

góp phần xóa đói giảm nghèo bền vững

Tả Phời là xã vùng cao của thành phố Lào Cai, nơi đây đời sống dân trí còn thấp, chỉ có đồng bào dân tộc thiểu số, phong tục tập quán canh tác còn lạc hậu. Chủ trương của thành phố Lào Cai là tập trung nguồn lực để phát triển kinh tế cho nhân dân, đưa cây trồng mới có giá trị kinh tế cao và ổn định như cây ăn quả ôn đới, cây chè nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp trên một đơn vị diện tích đất canh tác, góp phần xóa đói giảm nghèo cho người dân.

Năm 2009, thành phố đã trồng thử nghiệm 5 ha cây lê VH6 và đào Pháp chín sớm tại các thôn Phìn Hồ, Phìn Hồ Thầu. Cây lê VH6 được các cơ quan chức năng đánh giá là phù hợp với điều kiện tự nhiên, thổ nhưỡng tại địa phương. Đến nay, tại xã Tả Phời đã hình thành vùng lê VH6 với quy mô 80 ha, có 99 hộ tham gia, có hộ gia đình trồng 2,5 ha. Hiện nay, một số diện tích trồng năm 2009, 2010 đã cho thu hoạch, bước đầu mang lại hiệu quả kinh tế cho các hộ gia đình trồng lê.

Để phát triển và mở rộng diện tích trồng cây ăn quả ôn đới, thành phố Lào Cai đã hỗ trợ cho các hộ tham gia trồng cây ăn quả ôn đới toàn bộ cây giống, phân bón trồng mới và phân bón chăm sóc trong 2 năm đầu. Một số hộ đã được thu hoạch từ cây lê

như ông Chảo Láo Sừ ở thôn Phìn Hồ, ông Giàng A Dý ở thôn Phìn Hồ Thầu... Đây là minh chứng hiệu quả nhất để bà con yên tâm đầu tư phát triển sản xuất. Các cơ quan chuyên môn cũng thường xuyên hướng dẫn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho bà con như kỹ thuật chăm sóc, bón phân, phòng trừ sâu bệnh, vít cành. Đặc biệt, năm 2013 đã hỗ trợ 3 mô hình làm giàn kiên cố để thực hiện vít cành theo công nghệ kỹ thuật cao.

Qua quá trình kiểm tra, đánh giá chất lượng của các cơ quan chuyên môn về cây ăn quả ở tỉnh Lào Cai thì cây lê VH6 đang trồng tại xã Tả Phời có nhiều ưu điểm vượt trội về màu sắc, độ ngọt, mẫu mã, trọng lượng quả/kg so với giống cùng loại trồng ở các huyện Bắc Hà, Sa Pa...

Với những kết quả bước đầu đạt được sau 5 năm trồng cây lê VH6 đã bắt đầu cho bói quả cho thấy, đây là loại cây trồng mới rất triển vọng, mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người dân, đặc biệt là tại các thôn vùng cao của xã Tả Phời, góp phần xóa đói giảm nghèo bền vững, thực hiện tiêu chí thu nhập trong xây dựng nông thôn mới của địa phương trong thời gian tới. ■

ĐOÀN THỊ TOAN

Trạm Khuyến nông thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Mây nếp - loài cây lâm sản ngoài gỗ được gây trồng từ lâu đời và quen thuộc với người dân Việt Nam. Cùng với sự phát triển nhanh của các mặt hàng thủ công mỹ nghệ, sản phẩm làm từ mây đã và đang được thị trường trong và ngoài nước ưa chuộng. Nhiều địa phương đã tận dụng đất đai để đưa cây mây nếp vào trồng nhằm góp phần xóa đói, giảm nghèo và tăng thu nhập cho người lao động.

Xác định tầm quan trọng của cây lâm sản ngoài gỗ trong phục



Mô hình trồng cây mây nếp của hộ ông Hòa ở thôn Nam Hồng sau 3 năm đã ra hoa, phát triển tốt

Yên Bái: TRỒNG CÂY LÂM SẢN NGOÀI GỖ (MÂY NẾP) làm nguyên liệu

vụ nhu cầu của người dân, ngành nông nghiệp và PTNT Yên Bái đã khảo sát xây dựng chương trình hoạt động để bảo vệ và phát triển rừng, trong đó đặc biệt quan tâm bảo vệ và phát triển lâm sản ngoài gỗ nhằm phát huy tiềm năng sẵn có của rừng và đất rừng, từng bước tạo vùng nguyên liệu cung cấp cho chế biến xuất khẩu và khôi phục làng nghề, tạo công ăn, việc làm, tăng thu nhập cho người dân.

Năm 2011, được sự hỗ trợ của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Trung tâm Khuyến nông Yên Bái phối hợp với Ủy ban Nhân dân xã Hồng Ca, huyện Trấn Yên triển khai mô hình "Trồng cây lâm sản ngoài gỗ (mây nếp) làm nguyên liệu" giai đoạn 2011 - 2013. Quy mô mô hình 43 ha, tại 2 điểm thôn Khuôn Bô và Nam Hồng, có 32 hộ nông dân tham gia. Trong quá trình triển khai,

Trung tâm Khuyến nông Yên Bái đã cử cán bộ kỹ thuật bám sát cơ sở, lựa chọn hộ có đủ điều kiện tham gia, xây dựng kế hoạch để tổ chức lớp tập huấn kỹ thuật, hỗ trợ cây giống, phân bón.

Sau 3 năm triển khai thực hiện cho thấy, cây mây nếp sinh trưởng và phát triển tốt trên đất rừng tại xã Hồng Ca, tỷ lệ sống đạt trên 80%, đẻ nhánh khỏe bình quân đạt 6 - 8 cây/bụi, chiều dài dây mây trung bình 2 - 3 m. Điển hình là hộ ông Kim, ông Hòa ở thôn Nam Hồng; ông Vang, ông Ca ở thôn Khuôn Bô.

Hàng năm, Trung tâm Khuyến nông Yên Bái cũng phối hợp với chính quyền xã, trường nhóm hộ thường xuyên kiểm tra tình hình sinh trưởng và phát triển của cây mây nếp, đồng thời tổ chức hội thảo, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện nhằm tuyên truyền nhân rộng mô hình. Hiện nhiều

cây đã ra hoa và cho quả, đây thực sự là niềm vui của mỗi hộ tham gia mô hình bởi nó sẽ là nguồn hạt giống tốt để bà con nhân giống tại chỗ, phục vụ cho việc mở rộng diện tích trồng mây tại địa phương.

Với những kết quả bước đầu đạt được, có thể nói rằng, việc triển khai mô hình thực sự phù hợp với định hướng phát triển kinh tế của địa phương, từng bước giúp người dân vùng sâu vùng xa tiếp cận với khoa học kỹ thuật trong sản xuất lâm nghiệp, biết tận dụng đất đai, lựa chọn cây trồng phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu của địa phương. Mô hình trồng cây lâm sản ngoài gỗ (mây nếp) làm nguyên liệu tại xã Hồng Ca sẽ là địa chỉ đáng tin cậy để bà con đến tham quan, học tập để có thể nhân rộng.

PHẠM THỊ HẰNG

Trung tâm Khuyến nông Yên Bái

KINH NGHIỆM

nuôi cá Chình

TRÊN SÔNG TRÀ KHÚC

Ông Trần Kim Sanh ở thôn Tây, xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi đã có 9 năm nuôi cá chình trong lồng trên sông Trà Khúc, mỗi năm thu lãi trên 100 triệu đồng. Dưới đây chúng tôi xin giới thiệu kinh nghiệm quý báu về nuôi cá chình nhiều năm của ông Sanh để bà con tham khảo:

1. Thiết kế lồng nuôi và chọn vị trí đặt lồng

- Do đoạn sông đặt lồng nước chảy mạnh (lưu tốc dòng chảy > 0,5 m/giây, mùa nước lũ nước chảy mạnh hơn nhiều), nên ông thiết kế lồng chiều dài dài hơn chiều rộng 3 - 4 lần để giảm lực cản của dòng chảy, đầu lồng phía dòng chảy làm mũi tên cho nước chảy sang 2 bên. Lồng làm bằng inox, đục lỗ thoát nước, bên ngoài ốp khung tre để tăng độ cứng và độ bền. Diện tích mỗi lồng 9 - 10 m³ (1,5 x 5 x 1,2 m).

- Vị trí đặt lồng là nơi nước chảy thẳng, không quẩn, lưu tốc dòng chảy 0,3 - 0,5 m/giây, pH từ 7,5 - 8, ôxy hòa tan > 4 mg/lít, độ trong 30 - 40 cm, nhiệt độ thích hợp 25 - 32°C. Có chỗ neo buộc lồng chắc chắn, đáy sông nơi đặt lồng là cát, sỏi. Đáy lồng cách đáy sông tối thiểu 1 m.

2. Chọn và vận chuyển giống

Chọn cá khỏe mạnh, da bóng, màu sắc tự nhiên, nhiều nhớt, không bị bệnh, không xây sát, cỡ đồng đều. Chọn giống đã qua ương dưỡng để hạn chế hao hụt, cỡ giống tốt nhất là từ 5 - 10 con/kg. Nếu vận chuyển xa phải đóng túi nilon bơm ôxy, trước khi vận chuyển phải cho cá nhịn ăn 1 - 2 ngày, luyện cá trong môi trường chật hẹp, nhiệt độ trong túi ôxy thích hợp từ 8 - 12°C.

3. Quản lý, chăm sóc

Trước khi thả cá, tắm phòng bệnh bằng một số hóa chất sau:

- Muối ăn, liều lượng 3% (10 lít nước, cho 300 g muối, hòa tan), thả cá vào, thời gian 10 - 15 phút.

- KMnO₄ liều lượng 1 - 3 mg/lít nước, thời gian 10 - 15 phút.

- Formalin liều lượng 1 - 3 mg/lít nước, thời gian 10 - 15 phút.

Dưới đáy lồng đặt các ống nhựa để cá chình trú ẩn, vì tập tính của cá là sống ở hang, hốc, gốc cây, gành đá.

Mật độ 15 con/m³ nước, thức ăn là cá tạp, giun, ốc, tôm, tép thái vừa cỡ miệng cá. Chú ý thức ăn phải tươi, không ôi thiu, không ướp hóa chất độc hại. Trước khi cho ăn ngâm thức ăn vào nước muối 10%, sau đó rửa lại nước ngọt, rồi cho cá ăn (cho



Đoạn sông Trà Khúc nuôi cá chình trong lồng tại thôn Tây, xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi



Cá chình nuôi lồng ở thôn Tây



Ông Trần Kim Sanh (người thứ 2 từ trái sang) trao đổi kinh nghiệm nuôi cá chình trong lồng trên sông

ăn 4 đúng: đúng chất lượng, đúng số lượng, đúng thời gian, đúng vị trí). Liều lượng thức ăn từ 7 - 10% khối lượng cá trong lồng nếu nhiệt độ nước 25 - 32°C; nhiệt độ dưới 25°C và cao hơn 33°C thì giảm thức ăn cho cá. Sau 60 phút cho ăn, kiểm tra thức ăn, nếu cá ăn hết là vừa, cứ 10 ngày điều chỉnh tăng thức ăn, số lượng tăng thêm dựa vào số lượng thức ăn tiêu thụ.

4. Phòng và trị bệnh cho cá

Cá chình ít bị bệnh, tuy nhiên khi cho cá ăn thức ăn ôi thiu, môi trường nước ô nhiễm thì cá dễ bị bệnh.

- Phòng bệnh: Thường xuyên theo dõi sức khỏe của cá để cho ăn phù hợp, giữ môi trường nước trong sạch, không ô nhiễm. Mỗi năm vệ sinh lồng một lần, trộn thêm vitamin C và men tiêu hóa vào thức ăn để kích thích sinh trưởng, giảm hệ số thức ăn, rút ngắn thời gian nuôi cá.

- Trị bệnh:

+ Bệnh xuất huyết: Bệnh do vi khuẩn gây ra, bệnh xuất hiện quanh năm, dấu hiệu bên ngoài cá bị nốt đỏ, lúc đầu nhỏ sau đó dẫn đến lở loét, xuất hiện nhiều ở hậu môn, sau đó lan ra toàn thân. Trị bệnh: Trộn kháng sinh Doxycycline hoặc Florphecól cho cá ăn.

+ Bệnh trắng da: Dấu hiệu bệnh lý là trên thân có nốt trắng. Trị bệnh: Trộn kháng sinh vào thức ăn cho cá, tắm cá với nước muối 3%.

+ Bệnh nấm thủy mi: Dấu hiệu bệnh lý là chỗ viêm, loét có sợi nấm trắng như bông bám vào. Trị bệnh: Tắm nước muối hoặc formalin từ 10 - 15 phút.

5. Thu hoạch

Trước khi thu hoạch cho cá nhịn ăn 1 - 2 ngày, không sử dụng kháng sinh trước khi xuất bán 15 ngày. Với thời gian nuôi 12 tháng, năm 2013 ông Sanh thu hoạch cá cỡ trung bình 1 kg/con, với 27 m³ lồng, cho ông 390 kg cá thương phẩm. Giá bán 450.000 đồng/kg, doanh thu 175,5 triệu đồng, trừ chi phí ông còn lãi 119 triệu đồng, nếu có điều kiện nuôi cá lớn hơn giá bán sẽ cao hơn.

Hiện nay ở thôn Tây có trên 70 lồng của 50 hộ, hầu hết các hộ nuôi cá lồng nơi đây đều có rất ít đất nông nghiệp để sản xuất, quanh năm sống bằng nghề nuôi cá lồng. Mặc dù nuôi cá trên sông Trà Khúc lợi nhuận cao, nhưng bà con luôn lo sợ nguồn nước bị nhiễm độc. Điển hình là hiện tượng cá chết nổi trắng sông vào tháng 4/2014, nguyên nhân do nhà máy chế biến củ mì (sắn) xả thải không những gây ô nhiễm môi trường mà còn hủy hoại tất cả các loài thủy sản sinh sống trên sông. Sự việc này làm chết cá của 70 hộ nuôi cá lồng ở xã Tịnh Sơn, gây thiệt hại hàng tỷ đồng. Các hộ dân nuôi cá lồng đã kêu cứu, nhưng đến nay chính quyền và cơ quan chức năng vẫn chưa có giải pháp khắc phục. Chúng tôi đề nghị các cơ quan chức năng có biện pháp xử lý các đơn vị xả thải tùy tiện gây ô nhiễm môi trường, dẫn đến thiệt hại cho bà con nuôi cá nơi đây.

Đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Ngãi triển khai xây dựng mô hình nuôi cá điều hồng bằng lồng, bè tại đây, góp phần đa dạng đối tượng nuôi, giúp bà con nơi đây có thể làm giàu bằng nghề nuôi cá lồng trên sông Trà Khúc■

ThS. KIM VĂN TIÊU

Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Quảng Nam:

CHUYỆN LÀM GIÀU CỦA NGƯỜI LÍNH ĐẶC CÔNG

Xuất thân từ một người lính đặc công, ông Trần Văn Chung ở xã Tam Mỹ Tây, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã được tôi luyện trong quân đội với tinh thần người lính cụ Hồ, bản chất cần cù, siêng năng đã giúp ông thành công trên con đường làm giàu chính đáng ngay trên mảnh đất quê hương.

Vài năm trở lại đây, nhiều người dân làm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và cả nước đều biết đến ông Chung thông qua các bài báo như: “Nhật ký 9 phân vàng”; “Người lính với chiếc ba lô”; “Trình sát đặc công vào sinh ra tử” và “Vườn miền Nam giữa miền Trung”. Với tổng diện tích trang trại đạt trên 54 ha trong đó có 6 ha trồng chuối, 7 ha trồng xoài trái vụ, ngoài ra còn có hơn 300 cây quýt đường và hàng trăm cây cam, diện tích còn lại ông đầu tư trồng cây keo.

Mô hình trồng xoài trái vụ của ông được đầu tư từ năm 2003 với số vốn ban đầu 473 triệu đồng. Từ số tiền này ông đã mua được hơn 4.000 cây xoài Tứ Quý. Hơn 10 năm trồng, ông đã thu hoạch đã được trên 5 năm chủ yếu là xoài trái vụ, mỗi năm cho thu nhập trên 400 triệu đồng. Ông chia sẻ một số vấn đề về trồng xoài trái vụ: “Cây xoài Tứ Quý này phù hợp với khí hậu và điều kiện đất đai tại địa phương. Xoài rất dễ trồng nếu nắm vững các yêu cầu kỹ thuật từ làm đất, chăm sóc, đến khi thu hoạch, đặc biệt là việc sử dụng phân hữu cơ vi sinh. Mỗi năm, từ tháng 12 đến tháng giêng bắt đầu xử lý thuốc cho ra hoa kết quả. Từ tháng 7 đến tháng 8 bắt đầu thu hoạch,



Ông Trần Văn Chung (phải) và ông Phạm Văn Minh (trái)

đây là thời kỳ xoài không còn nhiều trên thị trường nên giá bán cao hơn”.

Ngoài diện tích trồng xoài trái vụ, năm 2013, ông còn đầu tư trồng trên 6 ha chuối với hơn 6000 cây chuối gồm chuối tiêu hồng và chuối lùn. Hiện nay, vườn nhà ông có trên 10.000 cây chuối tiêu hồng đang trong quá trình thu hoạch. Dự kiến năm 2014 sẽ xuất bán được trên 50 tấn. Ông cho biết trồng chuối tiêu hồng rất thích hợp với điều kiện đất đai và nhanh chóng cho thu lợi. Đây là nguồn thu không nhỏ của gia đình. Bên cạnh đó, vườn nhà ông còn trồng trên 300 cây quýt đường, 100 cây cam và hơn 40 ha trồng cây keo.

Không chỉ làm kinh tế giỏi, ông Chung còn tích cực tham gia các hoạt động tại địa phương. Ông luôn sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ những kinh nghiệm của mình với bà con lối xóm. Trang trại của ông không chỉ mang lại hiệu quả kinh tế cao cho gia đình mà còn tạo được công ăn việc làm thường xuyên cho 7 lao động

tại địa phương với mức lương 3 triệu đồng/người (chưa tính ăn uống và ở lại). Đến mùa vụ, số lao động có thể tăng lên đến 20 người.

Ông Phạm Văn Minh - Phó Chủ tịch Hội Nông dân huyện Núi Thành cho biết: “Mô hình trồng xoài ghép trái vụ và trồng chuối tại trang trại của ông Chung thích nghi cao với điều kiện khí hậu địa phương, tuy là mô hình tiên phong nhưng cho thu nhập khá cao, 400 - 500 triệu đồng/năm. Tại các hội nghị sản xuất giỏi, ông Chung đều là tấm gương tiêu biểu thể hiện được tinh thần người lính cụ Hồ. Mô hình của ông đã được nhiều cá nhân, tổ chức trong tỉnh đến tham quan, học tập. Có thể khẳng định, đây là mô hình bền vững, tận dụng được diện tích đất rừng phù hợp với những loài cây ăn quả nhằm góp phần đa dạng hóa các sản phẩm trên địa bàn, mang lại hiệu quả kinh tế cao” ■

PHAN VĂN PHƯỚC

Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư
Quảng Nam

ĐẮK NÔNG:*Hiệu quả kinh tế từ mô hình*

Cách Trung tâm thị xã Gia Nghĩa khoảng 2 km về phía Nam, men theo con đường từ ngã tư Hồ Vịt là trang trại của ông Đặng Văn Bé. Đây là tâm huyết nhiều năm của ông, từ một người làm kinh doanh trở thành chủ trang trại vườn - ao - chuồng - đan mê gắn bó với ruộng vườn, chăn nuôi. Cách đây 3 năm ông đã đầu tư 1,6 tỷ đồng mua lại khu đất 4,5 ha để cải tạo thành trang trại trồng trọt - chăn nuôi khép kín. Với sự kiên trì và cần cù lao động, ông đã cải tạo khu đất cũ bỏ hoang gần như không có thu hoạch, cỏ gai mọc khắp nơi thành vườn cà phê xanh tốt cho năng suất cao, khu đất hình thành ao nuôi cá, trên bờ trồng cây ăn trái. Việc chăn nuôi gà đã được ông thiết kế khoa học ở một khu đất cao và thoáng mát, dùng vỏ cà phê làm chất độn chuồng vừa là phân bón cho cây trồng. Sau 2 năm xây dựng cơ bản, làm đường và xây ao hồ, vực lại vườn cây, đến nay ông Bé mới bắt đầu có những khoản thu hoạch nhất định.

Cách đầu tư của ông Bé là lấy ngắn nuôi dài, năm đầu tiên ông đầu tư chăm sóc vườn cà phê, trồng dặm, phát quang cây điều trồng xen trong vườn cà phê, bón phân tỉa cành để có thu hoạch ngay. Sau đó, ông chăn nuôi gà, với số lượng hàng ngàn con gà ta, gà lai chọi bán được giá cao, mỗi lứa xuất hàng tấn gà. Có được nguồn vốn từ nuôi gà, ông tiếp tục cải tạo ao hồ để thả nuôi cá. Đến nay, ông đã xây dựng khu nuôi thủy sản với 3 ao, có ao rộng trên 3.000 m². Tháng 3/2014, ông thả nuôi 300 kg cá giống cá rô đầu vuông, với khoảng 100.000 con; một ao thả cá trắm, cá chép 200 kg; ao còn lại ông thả nuôi chạch bùn. Trên bờ ao, ông

trồng các loại cây ăn trái như xoài, măng cụt, chanh không hạt, ổi lai lê... Với cách làm táo bạo, ông là một nông dân dám nghĩ dám làm, đi đầu trong việc nuôi thử nghiệm những loài cá mới tại địa phương.

Năm nay ông chỉ nuôi một vụ cá rô đầu vuông trong 4 tháng, dự kiến thu hoạch khoảng 14 tấn, trị giá 420 triệu đồng, chi phí 276 triệu đồng (giống, thức ăn, công chăm sóc...), lợi nhuận 144 triệu đồng. Đối với cá chép và cá trắm cỏ, dự tính thu được 5 tấn, trị giá 225 triệu đồng, lợi nhuận 115 triệu đồng. Riêng cá chạch bùn ông chưa tính được vì đây là đối tượng đặc sản nuôi thử nghiệm.

Thu nhập từ gà, cứ 4 tháng thu được 1 tấn gà, một năm xuất chuồng 2 lứa, giá bán trung bình 80.000 đồng/kg, thu 160 triệu đồng, lợi nhuận 70 triệu đồng.

Với vườn cây cà phê, hiện nay thu hoạch 6 tấn cà phê nhân/năm, giá bán trung bình 35.000 đồng/kg, thu được 210 triệu đồng, đầu tư 136 triệu đồng (phân bón, thuê nhân công...), lợi nhuận 74 triệu đồng.

Tổng thu nhập một năm của trang trại là 1,015 tỷ đồng. Tổng chi phí 612 triệu đồng. Lợi nhuận trung bình 400 triệu đồng/năm. Trang trại của ông Đặng Văn Bé là điển hình kinh tế kết hợp vườn - ao - chuồng thành công. Sản xuất đã cho thu nhập cao, tuy nhiên chủ trang trại cần chú trọng đến công tác môi trường và biện pháp chăn nuôi mang tính bền vững, theo tiêu chuẩn VietGAP để ngày càng có thu nhập cao hơn, an toàn và phát triển bền vững ■

NGUYỄN KIM THÀNH*Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Đắk Nông*

Bình Phước:

Nuôi hươu, nai lấy nhung dễ làm, lợi nhuận cao

Từ 8 con hươu nuôi ban đầu năm 2004, đến nay, anh Trần Văn Phước ở thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã gây dựng được đàn hươu, nai hơn 70 con. Đây là hộ nuôi hươu, nai lớn nhất tỉnh, thu hút sự quan tâm của nhiều bà con trong vùng đến tham quan, học tập.

Năm 2004, anh Phước về quê hương Hà Tĩnh đưa 8 con hươu vào Bình Phước nuôi thử nghiệm tại thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú trên diện tích gần 10 ha. Lúc đầu đàn hươu chưa thích nghi với khí hậu ở Bình Phước nên rất khó khăn cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng. Vừa nuôi, vừa tìm tòi, học hỏi, dần dần anh Phước đã nắm bắt được những kinh nghiệm nuôi phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng ở Bình

Phước. Đến nay, đàn hươu, nai của gia đình anh đã sinh trưởng, phát triển tốt. Theo anh, hươu, nai vốn là động vật hoang dã, có sức đề kháng cao, vì vậy rất dễ chăm sóc, nuôi dưỡng. Hươu rất sạch, không ăn các loại thức ăn bẩn, ôi thiu nên chúng ít bị bệnh, thỉnh thoảng mới bị các loại bệnh thông thường như: sinh bưng, ỉa chảy, ký sinh trùng, chỉ cần điều trị như các loại gia súc khác. Tuy nhiên, không vì thế mà chủ quan, hàng tuần vẫn phải vệ sinh chuồng trại và tiêm phòng bệnh theo định kỳ. Thức ăn của hươu, nai chủ yếu là cỏ và các loại lá, củ, quả có sẵn trong vườn (một ngày cho ăn 3 bữa). Anh Phước đã tận dụng hết diện tích đất của gia đình để trồng mít, cỏ voi, chuối, sung, đu đủ... được bón bằng chính phân của hươu, nai.

Ông Trần Mạnh Tường - cha đẻ anh Phước, người có kinh nghiệm lâu năm trong nghề nuôi hươu, nai cho biết thêm: “Hươu, nai có thể ăn được cả trái điều - loại trái chứa nhiều hàm lượng chất dinh dưỡng rất cần thiết cho chúng vào mùa cắt nhung. Một con hươu trưởng thành ăn khoảng 5 kg cỏ hoặc lá/ngày và nai là 10 kg/ngày. Vào mùa cắt nhung, cần cho hươu, nai ăn thêm tinh bột và những lá cây có nhiều nhựa như sung, mít, đu đủ... thì chất lượng nhung sẽ tốt. Chuồng trại để nuôi hươu, nai tương đối đơn giản, mỗi con chỉ cần diện tích vài mét vuông, xung quanh được quây bằng lưới B.40, lợp tôn”.

Sau 2 năm nuôi, hươu và nai được bắt đầu ra sừng, còn gọi là nhung. Trước Tết Nguyên Đán một tháng, người nuôi có thể cắt nhung và thời gian cắt kéo dài đến tháng hai, tháng ba âm lịch. Mỗi cặp nhung hươu nặng khoảng từ 0,4 - 0,6 kg, nai khoảng 1 - 1,6 kg, nếu được ăn đầy đủ chất dinh dưỡng, biết thúc vào thời điểm gần cắt, có cặp nhung nặng đến 2 kg. Bình quân mỗi năm có thể cắt nhung từ một đến hai lần ở mỗi con. Nhiều con hươu sau khi cắt vài tháng lại mọc thêm nhung, gọi là nhung tái sinh, mỗi cặp chỉ hai ba lạng, giá rẻ hơn nhung cắt ban đầu. Khi cắt nhung phải dùng dụng cụ sắc như cưa đã được



Trại nuôi hươu của anh Phước đã lên đến trên 70 con, với 13 con nai, còn lại là hươu

khử trùng cẩn thận. Cắt xong phải tiến hành cầm máu nhanh bằng các loại thuốc lá để tránh mất sức cho hươu, nai. Sau đó cho hươu, nai ăn nhiều hơn ngày thường, bổ sung tinh bột để chóng nhanh hồi sức. Nếu chăm sóc tốt, hươu, nai có thể cho nhưng đến hơn 20 năm. Hiện tại, nhu cầu nhưng hươu, nai trên thị trường là rất lớn, cung không đủ cầu, với giá bán bình quân khoảng 1 triệu đồng/100 g nhưng hươu và 750.000 đồng/100 g nhưng nai.

Không chỉ lấy nhung, anh Phước còn nuôi thêm hươu, nai cái để sinh sản, nhân đàn. Mỗi năm, hươu sinh sản một lần và nai 3 năm sinh sản 2 lần. Trên thị trường, một con hươu giống từ 4 - 6 tháng tuổi có giá khoảng 4 - 6 triệu đồng và 12 - 13 triệu đồng/con nai giống. Từ 8 con giống mua từ Hà Tĩnh vào đến nay trại nuôi của anh Phước đã lên đến trên 70 con, với 13 con nai, còn lại là hươu lớn nhỏ. Xét về hiệu quả kinh tế, anh Phước cho rằng, nên phát triển đàn nai vì cho nguồn thu nhập ổn định, nhất là thịt nai đang được bán với giá rất cao, thị trường luôn khan hiếm, cung không đủ cầu. Nguồn vốn đầu tư ban đầu để nuôi hươu, nai có thể lớn hơn trông cao su, nhưng về lâu dài lợi nhuận mang lại là cao hơn và có nguồn thu nhập ổn định vì ít bị biến động bởi thị trường giá cả. Mô hình nuôi hươu, nai lấy lộc nhưng của gia đình anh Phước hiện được nhiều người dân trong, ngoài tỉnh biết và tìm đến học tập ■

HUYỀN HÀO

Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư
Bình Phước

PHÒNG TRỊ BỆNH

VIÊM ĐƯỜNG HÔ HẤP MÃN TÍNH Ở GÀ (CRD)



Triệu chứng gà bị sưng phù đầu, mặt, khó thở do mắc bệnh viêm đường hô hấp mãn tính (CRD)

1. Đặc điểm chung

- Bệnh do vi khuẩn gây nên, có thể điều trị bằng kháng sinh.
- Gà các giống, các lứa tuổi đều bị mắc bệnh.
- Bệnh xảy ra quanh năm, đặc biệt nặng vào mùa mưa rét hoặc nóng ẩm đầu năm.
- Bệnh thường xuyên tái phát khi sức khỏe gà giảm sút do thay đổi thời tiết hoặc chăm sóc, nuôi dưỡng kém.

2. Đường lây lan của bệnh

- Bệnh lây lan chủ yếu qua đường hô hấp từ gà bệnh sang gà khỏe.
- Bệnh có thể truyền từ mẹ sang con qua trứng.

3. Triệu chứng

- Gà con ủ rũ, xù lông, kém ăn, gầy.
- Chảy nước mũi, hay vẩy mỏ, gà ho, hen nhiều về ban đêm.
- Mặt sưng do viêm xoang.
- Gà lớn giảm đẻ, gầy.

4. Bệnh tích

- Xoang mũi, thanh khí quản xuất huyết lấm tẩm, đầy dịch nhầy.

- Túi khí (vùng ngực, bụng) viêm, dày hơn và đục, có thể gặp viêm dính bã đậu.

5. Biện pháp phòng trị

- **Phòng bệnh:**
 - + Đảm bảo các biện pháp vệ sinh phòng bệnh.
 - + Chỉ mua gà từ các cơ sở giống tốt.
 - + Đảm bảo chuồng nuôi thông thoáng, sạch sẽ, khô ráo, ẩm về mùa đông, mát về mùa hè.
 - + Mật độ gà nuôi trong chuồng phù hợp, tránh nuôi quá dày.
- **Điều trị bệnh:**
 - + Khi gà bị mắc bệnh có thể dùng một số chế phẩm như Tylosin, Tiamualin, Suanovin,... để điều trị; liều lượng theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
 - + Bổ sung cho gà thuốc bổ như B-complex, vitamin C, điện giải, đường gluco.
 - + Khắc phục nguyên nhân làm bệnh tái phát (nhiệt độ thấp, độ ẩm quá cao, độ thông thoáng kém...) ■

TTKNQG

KỸ THUẬT NUÔI VỔ VÀ CHO SINH SẢN MỘT SỐ LOÀI CÁ BIỂN



Lồng nuôi vỗ cá song bố mẹ

Mùa vụ sinh sản của hầu hết các loài cá biển như cá song (cá mú), cá vược (cá chẽm), cá hồng, cá giò... thường tập trung từ tháng 4 đến tháng 9, với cá song có thể đẻ sớm hơn (từ tháng 1 - 2). Vì vậy, trong sản xuất nên tiến hành nuôi vỗ cá bố mẹ từ tháng 11 đến tháng 12 năm trước. Đây là khâu quan trọng, ảnh hưởng lớn đến tỷ lệ thành thực, tỷ lệ cá đẻ, tỷ lệ thụ tinh, tỷ lệ nở và tỷ lệ sống của cá con.

1. Điều kiện nuôi vỗ thành thực

Có thể nuôi vỗ thành thực cá bố mẹ bằng lồng trên biển, với kích thước lồng 3 x 3 x 4 m hoặc 4 x 4 x 4 m hoặc bể xi-măng với thể tích 50 - 150 m³.

- Vị trí đặt lồng: Ít sóng gió, có nguồn nước trong sạch không bị ô nhiễm, có dòng chảy nhẹ, ít sinh vật bám, độ mặn cao, ổn định.

- Bể xi-măng ở ngoài trời hoặc có mái che, phải được vệ sinh, khử trùng bằng chlorine hoặc formalin hoặc KMnO₄ trước khi nuôi.

- Các yếu tố môi trường phải đảm bảo: độ mặn 28 - 32‰, nhiệt độ nước 26 - 30°C, pH 7,5 - 8,5, hàm lượng oxy hòa tan > 4 mgO₂/lít, hàm lượng H₂S, NO₂⁻, NH₄⁺ < 0,01 mg/lít, NH₃ < 0,1 mg/lít.

2. Chuẩn bị đàn cá bố mẹ

2.1. Nguồn cá bố mẹ

Từ đánh bắt ngoài tự nhiên hoặc từ nuôi thương phẩm. Cá bố mẹ nên được chọn từ các vùng khác nhau để tránh tình trạng giao phối cận huyết, chất lượng con giống được bảo đảm.

- Đối với cá tự nhiên cần nuôi thuần dưỡng 1 đến 2 tháng, tập cho cá ăn mồi chết và khi lành các

vết trầy xước mới đưa vào nuôi vỗ. Nên nuôi thuần dưỡng cá trong lồng, đầu tiên tập cho ăn tôm, cá sống, sau đó dần dần cho ăn tôm, cá, mực chết.

- Đối với cá nuôi thương phẩm có thể tuyển chọn đưa vào nuôi vỗ ngay vì cá đã quen với điều kiện nhân tạo.

2.2. Chọn cá bố mẹ nuôi vỗ thành thực

- Trước khi đưa vào nuôi vỗ, phải chọn cá khỏe mạnh, màu sắc tự nhiên, không bị xây sát, không mất nhớt, rụng vảy, sứt vảy; tuổi từ 3 tuổi trở lên, cá có khối lượng trung bình: 3 - 5 kg/con. Riêng đối với cá giò: 7 - 8 kg/con, cá chẽm mõm nhọn (cá vược): 200 - 300 g/con.

Để tiện việc theo dõi và phân biệt cá đực - cái, nên đánh dấu cá bằng chip điện tử.

2.3. Thời gian và mật độ nuôi vỗ

- Thời gian: Từ tháng 11 - 12.

- Mật độ nuôi: Đối với nuôi bằng bể xi-măng: 1 - 2 kg/3 m³ bể; đối với nuôi bằng lồng: 2 - 3 kg/m³ lồng.

3. Quản lý và chăm sóc

3.1. Thức ăn và cách cho ăn

- Thức ăn cho cá bao gồm tôm, mực, cá mồi, cá sơn, cá nục... Thức ăn phải đảm bảo chất lượng và tươi.

- Cách cho ăn: Lượng thức ăn từ 3 - 5% khối lượng thân; hàng tuần nên bổ sung vitamin B, C, E vào khẩu phần ăn của cá.

Cho ăn 1 ngày/lần hoặc 2 ngày/lần tùy vào điều kiện sản xuất và sức khỏe của cá. Khi cho ăn nên gây tiếng động bằng cách vỗ vào thành bể hoặc lồng để cá tập trung một chỗ rồi mới cho ăn từ từ đến khi cá ăn no thì ngừng.

*** Lưu ý:** Đối với cá song, là loài chuyển đổi giới tính (thường khi cá thành thực tham gia sinh sản một vài năm, từ tuổi 3⁺ đến tuổi 5⁺, 6⁺ mới bắt đầu chuyển giới tính, từ cá cái thành cá đực). Vì vậy trong sản xuất nhân tạo, để rút ngắn thời gian cho đẻ, phải có biện pháp kích thích cá cái chuyển giới tính nhanh bằng cách sử dụng 17 α Methyltestosterone tiêm trực tiếp (75 mg/kg cá) 1 tháng 1 lần trong vòng 2 - 3 tháng hoặc trộn vào thức ăn (1 - 3 mg/kg cá) 2 ngày/lần.

3.2. Quản lý lồng/bể nuôi

- Đối với lồng nuôi: Định kỳ 7 - 10 ngày/lần chà rửa vệ sinh lưới lồng. Nếu có điều kiện, hàng tháng nên thay lưới lồng và giặt sạch, phơi nắng, sửa chữa để dùng lại cho các lần sau.

- Đối với bể nuôi: Định kỳ 2 - 3 ngày/lần thay nước 50 - 100%, thay càng nhiều nước càng tốt.

- Thường xuyên theo dõi các yếu tố môi trường (độ mặn, nhiệt độ, ôxy, NH_4^+ , NO_2), nếu môi trường thay đổi, cần có biện pháp xử lý kịp thời như di chuyển vị trí lồng, điều chỉnh lượng thức ăn cho phù hợp.

- Thức ăn thừa chìm xuống đáy nên vớt ra ngoài, hạn chế ô nhiễm môi trường nước trong lồng hay bể nuôi.

3.3. Kiểm tra độ thành thực của cá bố mẹ

Biện pháp kiểm tra được tiến hành khi thấy cá có dấu hiệu biến đổi cơ thể như cá cái có bụng phồng to, ngừng ăn, hay các cặp cá tách đàn, bơi lội từng cặp trên mặt nước. Việc kiểm tra độ thành thực của cá bố mẹ thường được tiến hành 2 lần/1 tháng.

Gây mê cá trước khi kiểm tra bằng thuốc gây mê: Ethylenglycon monophenylether nồng độ

150 - 300‰ hoặc thuốc MS-222 nồng độ 70 - 100‰. Thuốc gây mê được pha trong thùng nước. Đối với cá nuôi lồng nâng đáy lưới lồng lên gần mặt nước và cá nuôi bằng bể xi-măng rút nước xuống 30 - 40 cm, dùng vợt bắt cá cho vào thùng nước đã pha thuốc để gây mê. Sau 3 - 5 phút cá mê, tiến hành kiểm tra độ thành thực của cá.

- Kiểm tra cá đực: Lật ngửa cá, dùng tay vuốt nhẹ dọc theo lườn bụng cá từ trên xuống, nếu có sự đặc màu trắng sữa chảy ra ở lỗ huyệt, dễ tan trong nước là cá đã thành thực.

- Kiểm tra cá cái: Lật ngửa cá, dùng ống nhựa mềm polyethylene cannula đường kính 1 - 2 mm, đưa vào lỗ huyệt (sau hậu môn) của cá 5 - 7 cm, hút nhẹ sau đó lấy ra cho trứng vào cốc thủy tinh quan sát. Nếu trứng rời, tròn đều, màu vàng rơm, đường kính đạt 0,4 - 0,5 mm (cá giò 0,7 - 0,8 mm) là cá đã thành thực.

Sau khi kiểm tra độ thành thực của cá, nếu cá đã thành thực thì tiến hành đưa cá vào bể đẻ cho đẻ ■

NTM

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

QUY TRÌNH SẢN XUẤT

rau cải bắp AN TOÀN

1. Điều kiện sản xuất rau an toàn

- Chọn đất nằm trong vùng quy hoạch sản xuất rau an toàn hoặc đất ở nơi không bị ô nhiễm các kim loại nặng, cách xa đường giao thông, không chịu ảnh hưởng của chất thải công nghiệp, nước thải bệnh viện và các nguồn ô nhiễm khác.

- Nguồn nước tưới là nước sạch: Nước sông có dòng chảy luân chuyển không bị ô nhiễm hoặc nước giếng khoan sạch.

- Không sử dụng phân chuồng tươi hoặc nước phân tươi để bón hoặc tưới.

- Thu hoạch đảm bảo thời gian cách ly sau khi phun thuốc bảo vệ thực vật.

2. Quy trình sản xuất

2.1. Thời vụ

- Các tỉnh phía Bắc có 3 thời vụ:

+ Vụ sớm: Gieo hạt vào tháng 7, trồng tháng 8.

+ Vụ chính: Gieo hạt tháng 8, trồng tháng 9.

+ Vụ muộn: Gieo hạt tháng 11, trồng tháng 12.

- Các tỉnh phía Nam: Gieo tháng 10, trồng tháng 11.

2.2. Vườn ươm và yêu cầu kỹ thuật

- Đất vườn ươm: Chọn đất thịt nhẹ, cao, dễ thoát nước. Tiến hành dọn sạch cỏ dại, làm đất kỹ. Lên luống cao 25 cm, rộng 0,8 - 1 m, rãnh rộng 25 cm.

- Bón lót phân: Mỗi hecta bón 20 - 25 tấn phân chuồng mục và 10 - 15 kg phân lân supe, phân rải đều khắp mặt luống, dùng cào đảo đều trộn lẫn phân với đất. Vét đất ở rãnh lấp phủ lên mặt luống một lớp đất dày 1,5 - 2 cm.

- Lượng hạt giống: Hạt giống có tỷ lệ nảy mầm > 85%, gieo 0,28 - 0,30 kg hạt và thu được 3 - 4 vạn cây đủ trồng cho 1 ha. Lượng hạt gieo 1,5 - 2,0 g/m².

- Gieo hạt: Gieo hạt xong cào nhẹ hoặc dùng tay xoa nhẹ, đều trên mặt luống cho đất phủ kín hạt. Dùng trâu phủ kín mặt luống, tưới nước đủ ẩm.

- Tưới nước: Sau khi gieo hạt phải tưới nước liên tục 3 - 5 ngày đầu, 1 - 2 lần vào sáng sớm và chiều mát. Khi hạt đã nảy mầm ngừng tưới 1 - 2 ngày, sau đó cách 1 ngày tưới 1 lần. Trước khi nhổ cây đem trồng, ngừng tưới nước 3 - 4 ngày để luyện cây con. Trước khi nhổ cây trồng phải tưới nước trước 4 - 5 giờ để khi nhổ cây không bị đứt rễ.

- Bón phân thúc: Sau khi cây có 2 lá thật dùng phân chuồng ủ mục ngâm nước pha loãng tưới cho cây con (lượng phân 1,5 - 2,0 tấn/ha).

- Tỉa cây: Khi cây có 1 lá thật thì tỉa lần 1 ở những chỗ cây quá dày. Khi cây có 3 lá thật tỉa lần 2, để cây cách cây 5 - 6 cm.

- Tiêu chuẩn cây giống tốt: Cây con 25 - 30 ngày tuổi, có 5 - 6 lá thật, phiến lá tròn, đốt sít, mập, lùn.

2.3. Làm đất, trồng, chăm sóc bắp cải

* **Yêu cầu đất trồng:** Đất tơi nhỏ, sạch cỏ; luống rộng 100 - 120 cm, cao 15 - 20 cm, rãnh luống 20 - 30 cm. Vụ sớm, làm mặt luống mui luyện để thoát nước. Vụ chính và vụ muộn, làm luống phẳng.

* **Mật độ trồng:** Cây trồng hai hàng kiểu nanh sấu.

- Vụ sớm: Mật độ 33.000 - 35.000 cây/ha, khoảng cách 60 x 40 cm.

- Vụ chính và vụ muộn: Mật độ 27.000 - 30.000 cây/ha, khoảng cách 60 x 50 cm.

* **Lượng phân và cách bón:**

- Lượng phân bón cho 1 ha: 20 - 25 tấn phân chuồng hoai mục, 350 - 400 kg lân supe, 300 kg đạm urê, 200 kg phân kali sunfat.

- Bón lót: Toàn bộ phân chuồng, phân lân. Rạch hai hàng trên mặt luống bón phân, sau đó lấp đất hoặc bón theo hốc trồng cây.

- Bón thúc lần 1: Thời kỳ hồi xanh, sau trồng 7 - 10 ngày, bón 70 kg urê và 60 kg kali sunfat hoà tưới vào gốc kết hợp xới vun làm cỏ vét rãnh.

- Bón thúc lần 2: Thời kỳ trải lá bằng, sau trồng 20 - 25 ngày, bón 150 kg urê và 80 kg kali sunfat, bón cách gốc 20 cm kết hợp xới xáo làm cỏ lấp phân.

- Bón thúc lần 3: Thời kỳ cuốn bắp, sau trồng 30 - 35 ngày, bón nốt lượng phân còn lại, có thể bón vào gốc hoặc hòa nước tưới.

Chú ý: Trước khi thu hoạch 30 ngày ngừng bón phân đạm.

* **Tưới nước:** Sau khi trồng, tưới đủ ẩm vào buổi sáng và chiều mát cho đến khi cây hồi xanh.



Sau khi vun, bón thúc đợt 1 và 2, tưới rãnh cho nước ngấm 2/3 rãnh, sau đó tháo hết nước.

* **Bảo vệ thực vật:** Thực hiện các biện pháp phòng trừ dịch hại tổng hợp (IPM).

- Trước khi trồng cây phải vệ sinh đồng ruộng, cày lật đất sớm để diệt nguồn sâu non và nhộng của các loại sâu khoang, sâu xám, sâu xanh.

- Có thể trồng xen với cà chua để giảm mật độ sâu tơ.

- Luân canh với lúa nước (2 vụ lúa và 1 vụ rau), nếu ở vùng chuyên canh rau nên luân canh với cây họ Đậu, họ Cà và họ Bầu bí để tránh bệnh sương mai và thối nhũn.

- Trước khi trồng cây: Xử lý đất bằng thuốc hạt Basudin với liều lượng 25 kg/ha; xử lý cây giống bằng dung dịch thuốc Sherpa 20EC nồng độ 0,1% hoặc Regent 800WG nồng độ 1 g/10 lít nước, trong 5 - 10 giây rồi vớt ra để khô nước mới đem trồng.

- Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, phát hiện sâu xám, giết các ổ trứng sâu khoang, sâu xanh.

- Nếu có nhiều sâu tơ và rệp, sử dụng luân phiên giữa các nhóm thuốc: Thuốc sinh học (BT, Delfin 32BIU, Dipel 3.2WP, Aztron 700DBMU, Xentari 35WDG...); thuốc hoá học (Sherpa 20EC, Atabron 5EC, Regent 800WG, Pegasus 500SC) và thảo mộc (HCE 95BTN, Rotenone, Nembon A-EC, Nimbecidin 0,03EC...) để tránh sự quen thuốc của sâu. Khi xuất hiện các bệnh sương mai, thối nhũn cần nhổ bỏ cây bị bệnh, vệ sinh đồng ruộng tránh lây lan.

- Ngừng phun thuốc bảo vệ thực vật trước khi thu hoạch 20 ngày.

2.4. Thu hoạch và bảo quản

- Thu hoạch khi bắp cuốn chắc, khối lượng trung bình 1 - 2,5 kg/cây, tùy theo giống, đủ độ tuổi sinh trưởng. Loại bỏ lá già, lá ngoài, lá giập nát, không ngâm nước.

- Cải bắp bảo quản nhiệt độ 0 - 2°C, độ ẩm 92 - 95% trong thời gian 4 - 8 ngày ■

TTKNQG

Kỹ thuật

NHÂN GIỐNG KEO LAI

Keo lai là giống lai giữa keo tai tượng (*Acacia mangium*) và keo lá tràm (*Acacia auriculiformis*).

1. Cây lấy giống

Chọn cây đồng tuổi, có độ vượt ít nhất 30% về đường kính và 10% về chiều cao so với trị số trung bình của lô rừng; Cây ở tuổi thành thực công nghệ, khỏe mạnh, tán lá phát triển cân đối, không bị sâu bệnh.

2. Thời vụ nhân giống

Ở các tỉnh phía Bắc: Từ cuối tháng 4 đầu tháng 5 và kết thúc vào đầu tháng 11. Những hom giâm từ tháng 8 trở đi được lưu lại vườn ươm để trồng vào vụ xuân năm sau. Ở các tỉnh miền Trung: Từ tháng 7 - 12. Những hom giâm từ tháng 11 trở đi được lưu lại vườn để trồng vào đầu mùa mưa năm sau. Ở các tỉnh phía Nam: Từ tháng 5 - 6 và kết thúc vào tháng 1.

Nguyên tắc chung: Phải giâm hom trước khi trồng rừng ít nhất 3 tháng, nếu giâm hom trước quá lâu phải có biện pháp hãm cây.

3. Nhân giống bằng phương pháp giâm hom

Xây dựng vườn giống lấy hom

Vườn giống lấy hom keo lai được gây trồng trên đất vườn ươm gần khu nhân giống tạo cây con bằng hom. Diện tích vườn giống lấy hom tính theo công suất nhà giâm hom. Cứ 1.000 m² vườn giống có thể cung cấp 250.000 hom/vụ.

Cây trồng trong vườn giống lấy hom là các dòng keo lai đời F1 do các cơ quan nghiên cứu cây rừng cung cấp.

Cây giống lấy hom trồng theo hàng với cự ly 0,8 x 0,4 m. Trước khi trồng bón lót mỗi hố 2 kg phân chuồng hoai và 100 g NPK hoặc 300 g phân lân hữu cơ vi sinh.

Tạo chồi lần đầu cho cây giống lấy hom bằng cách dùng kéo sắc cắt ngang cây ở độ cao cách



Cắt cành hom giống

mặt đất 70 cm. Gốc cây đã cắt được khử trùng bằng thuốc Benlate lát nồng độ 0,15% (1,5 g thuốc pha trong 1 lít nước) hoặc Viben C nồng độ 0,3%. Việc cắt tạo chồi lần đầu nên kết hợp với việc lấy hom giâm để tận dụng hom.

Sau đó, hàng năm cuối mùa sinh trưởng phải đốn tạo chồi và làm trẻ hóa cây giống lấy hom. Sau khi cắt đốn tiến hành xới đất quanh gốc cây, làm cỏ toàn diện, bón thúc mỗi cây 50 g NPK hay 100 g phân lân hữu cơ vi sinh và tưới đủ ẩm cho cây, hàng tháng làm cỏ vun gốc cho cây giống.

Sau 3 - 5 năm khi cây giống đã qua nhiều lần cắt hom không còn sinh trưởng tốt nữa thì phải gây trồng vườn giống mới một năm trước khi hủy vườn giống cũ.

Xây dựng khu giâm hom

Khu giâm hom là nơi để sản xuất và huấn luyện cây hom cho các yêu cầu trồng rừng. Khu giâm hom được xây dựng có mái che chiều cao cách mặt đất $\geq 2,2$ m bằng lưới nylon hoặc bằng tấm tre đan có độ che sáng 60%, cao cách mặt đất 2,2 m và xung quanh được che kín đến độ cao 1,5 m. Phía trong khu giâm hom là các luống giâm đặt cách nhau 40 cm và có đường đi lại thuận tiện.

Kỹ thuật cắt cành và giâm hom

Dùng kéo hoặc dao sắc để cắt cành từ vườn giống lấy hom. Việc cắt cành được tiến hành vào buổi sáng. Khi cắt cành để lại ở phần gốc ít nhất 2 đôi lá hoặc 2 chồi ngủ. Những cành có nhiều chồi phụ chưa thể làm hom thì cần được giữ lại để cắt lần sau.

Tùy mức độ phát triển của cành mà quyết định thời gian cắt đợt tiếp theo. Cắt cành đầu vụ thì sau 1 - 1,5 tháng có thể cách 15 - 20 ngày cắt một lần. Cắt cành xong tiến hành dọn vệ sinh gốc bằng cách phun Benlate nồng độ 0,15%. Xới đất quanh gốc và bón thúc. Nếu trời khô hanh phải tưới nước đủ ẩm cho cây.

Cắt cành thành hom để giâm: Chiều dài hom 4 - 7 cm, mỗi hom có 1 - 2 lá và cắt bớt 2/3 diện tích phiến lá. Phần gốc hom cắt vát 45°. Hom đã cắt được ngâm ngay vào dung dịch Benlate nồng độ 0,15% trong 1 giờ, sau đó vớt ra cấy ngay vào luống giâm hoặc giữ hom có phủ khăn ẩm để không bị khô. Hom cắt lần nào phải cấy ngay lần ấy, không được để hom qua đêm. Hom được cấy trực tiếp vào bầu đất cát pha (không trộn phân) hoặc cấy vào luống cát thô. Phun Benlate 0,3% vào luống cát để khử trùng. Trước khi cấy, hom được xử lý thuốc kích thích ra rễ bằng cách chấm gốc hom vào thuốc sao cho phủ kín mặt cắt (100 g thuốc dùng cho 10.000 - 12.000 hom). Mỗi bầu cấy 1 hom hoặc giâm trên cát thô thì theo khoảng cách 7 x 2 cm. Độ sâu cấy hom khoảng 2 - 3 cm.

Chăm sóc hom giâm và cây hom

Sau khi giâm 1 tháng chuyển bầu hom có lá còn xanh (tức đã ra rễ) ra khỏi lều nilon. Trường hợp giâm hom trên cát thô thì nhổ hom đã ra rễ chuyển sang cấy vào bầu đất vỏ polyetylen, kích thước 7 x 11 cm. Sau khi cấy phải phủ nilon lên lều giâm



Tiêu chuẩn hom giâm

để giữ ẩm và tránh mất nước. Tiến hành tưới phun sương định kỳ 30 - 40 phút một lần, mỗi lần 7 - 10 giây tùy thuộc vào thời tiết.

Định kỳ 15 ngày nhổ cỏ phá váng 1 lần, tưới thúc bằng NPK nồng độ 1% và tưới đủ ẩm tùy theo điều kiện thời tiết cụ thể. Phun thuốc dung dịch Benlate 0,15% hoặc Viben C 0,3% định kỳ 10 ngày 1 lần để phòng nấm cho cây con.

Trong quá trình nuôi cây hom phải kịp thời bấm tỉa các chồi bất định. Trên mỗi cây hom chỉ để một chồi phát triển.

Tiêu chuẩn cây con xuất vườn:

- + Tuổi cây: 2 - 3 tháng kể từ lúc bắt đầu giâm.
- + Cây có chiều cao 20 - 40 cm.
- + Đường kính cổ rễ từ 0,2 - 0,3 cm trở lên.
- + Hình dáng cân đối, cây không cong queo, không cụt ngọn, không bị sâu bệnh.
- + Sinh trưởng và phát triển tốt ■

TTKNQG



Lều giâm hom



HỘP THƯ KHUYẾN NÔNG

Hỏi: Tôi nuôi 400 con cá trắm trong ao rộng 2.000 m², độ sâu 1 m, hiện cá đạt cỡ 1 kg/con. Cá có biểu hiện nổi lờ đờ trên mặt nước, hậu môn đỏ, tróc vảy, đỏ thân rồi chết. Khi mổ thì thấy mật sưng. Hỏi nguyên nhân và cách khắc phục?

Trịnh Văn Hải
Bình Yên, Thạch Thất, Hà Nội

Đáp:

* Hiện tượng cá chết như trên do các nguyên nhân sau:

Thời tiết bất thường, nhiệt độ giữa ngày và đêm chênh lệch lớn; đáy ao bị ô nhiễm hữu cơ; cá bị đỏ hậu môn, tróc vảy, đỏ thân do các vi khuẩn có hại ở đáy ao phát triển gây ra, gọi là bệnh đốm đỏ lở loét.

* Cách khắc phục:

- Phòng bệnh:

+ Định kỳ thay nước, hút loại bỏ bớt nước đáy ao và bùn ao, đồng thời bổ sung nguồn nước mới. Kết hợp bón vôi 2 lần/tháng, mỗi lần 3 - 4 kg/100 m³ nước.

+ Rải vôi xung quanh bờ ao và khắp mặt ao với lượng 30 - 40 kg/1000 m² ao.

+ Sử dụng máy bơm hoặc quạt nước để tăng ôxy trong ao.

+ Cho cá ăn bổ sung thuốc Tiên Đắc, vitamin C + khoáng chất để tăng sức đề kháng cho cá.

- Trị bệnh: Cho cá ăn một trong những loại thuốc sau:

+ Thuốc Tiên Đắc tãi trộn với thức ăn và cho ăn với liều lượng 1 kg thuốc/100 kg cá, cho ăn liên tục từ 5 - 7 ngày.

+ KN-04-12 trộn vào thức ăn với liều lượng 2 - 4 g/kg cá/ngày (3 ngày/đợt) cho ăn liên tục trong 1 tháng.

+ Doxycyclin hoặc Florphenicol cho ăn 5 - 7 ngày liên tục.

Hỏi: Nhà tôi nuôi 1.000 con gà mía đã được 2 tháng tuổi, gà có hiện tượng bị khẹt mũi hen, bỏ ăn, đi phân loãng màu xám, sau 3 ngày thì chết. Mổ thì thấy 2 bên sườn có kén như bã đậu, điều có nhiều hạt màu đen. Xin cho biết gà bị bệnh gì và cách khắc phục như thế nào?

Phạm Tiến Tùng
Từ Sơn, Bắc Ninh

Đáp:

Với những biểu hiện như trên, đàn gà có thể mắc bệnh hen (CRD) ghép *E. coli*.

* Điều trị:

Dùng một trong các loại thuốc đặc trị như Tylan hoặc phối hợp với thuốc Genta-costrim, Doxygen, Gentadox, liều theo hướng dẫn sử dụng của hãng thuốc (nếu phối hợp 2 loại thuốc thì liều mỗi loại giảm 1/2); có thể hoà nước uống hoặc trộn đều vào thức ăn.

Bệnh nặng, có thể tiêm Genta-tylo hoặc Lincospecto, liều theo hướng dẫn sử dụng của hãng thuốc.

Kết hợp bổ sung vitamin, thuốc trợ sức, trợ lực cho gà.

Khi điều trị bệnh, việc tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng, cải thiện môi trường chăn nuôi, tăng thông thoáng và vệ sinh là điều quan trọng, giúp gà nhanh hồi phục.

* Phòng bệnh:

Dùng vắc-xin để phòng bệnh.

Thực hiện vệ sinh phòng bệnh: Mua gà con giống ở những nơi an toàn bệnh để tránh gà mắc nhiều bệnh từ trứng. Cách ly gà ốm và gà khoẻ. Định kỳ tẩy uế chuồng trại và môi trường xung quanh.

Hỏi: Xin cho biết hiện tượng tiêu bị vàng lá, gốc bị thối là bệnh gì? Cách khắc phục? Cây tiêu non bị cháy ngọn và rụng đốt thì phòng trị như thế nào?

Trần Văn Huân
Hưng Phước, Bù Đốp, Bình Phước

Đáp:

* Tiêu bị vàng lá, thối gốc là triệu chứng của bệnh chết nhanh do nấm *Phytophthora* gây ra. Để phòng trừ cần áp dụng biện pháp tổng hợp gồm: vệ sinh đồng ruộng (loại bỏ các cây bị bệnh nặng, thu gom toàn bộ thân, rễ lá ra khỏi vườn và tiêu hủy); kỹ thuật canh tác (bón phân đầy đủ và cân đối gồm phân hữu cơ, vô cơ và phân bón lá); biện pháp sinh học để kiểm soát sự nhiễm nấm bệnh đối với các cây khỏe. Chỉ sử dụng thuốc hóa học đối với các cây bị bệnh và cây xung quanh vùng bệnh để hạn chế sự lây lan của bệnh sang các cây khỏe trên vườn. Xử lý vào đất đồng thời phun lên cây 2 - 3 lần, mỗi lần cách nhau 15 ngày, theo liều lượng khuyến cáo trên bao bì. Sử dụng các loại thuốc sau:

- Fosetyl-aluminium (Aliette 80WP, 800WG; Alonil 80WP; Alpine 80WP, 80WG);

- Mancozeb + Metalaxyl-M (Ridomil Gold 68WG);

- Phosphorous acid (Agri-Fos 400);

- Mancozeb + Metalaxyl (Mexyl MZ 72WP, Vimonyl 72WP);

- Mancozeb (Manozeb 80WP).

* Hiện tượng cây tiêu non bị cháy ngọn và rụng đốt cũng do nấm *Phytophthora* gây ra nhưng nấm bệnh mới nhiễm vào phần rễ tơ. Cách phòng trừ áp dụng tương tự như trên.

Nói với con

Con hỏi mẹ sao mẹ làm cô giáo
Dạy học sinh toàn người lớn thế à?

Lớp học thì ở tận tít xa
Mẹ phải đi, đi thật lâu mới tới
Con ở nhà vẫn thường chờ, thường đợi
Tối mẹ về quần áo đất còn vương...

Mẹ nhìn con với niềm mến yêu thương
Như yêu mến nghề khuyến nông mẹ chọn
Hạt thóc vàng do nông dân chăm bón
Cho mẹ con mình no ấm mỗi bữa ăn
Cũng như con còn bao nỗi băn khoăn
Cần thầy cô và mẹ cha dạy bảo
Bao nông dân vẫn ngày đêm tận tảo
Và rất cần tư vấn kỹ thuật cao
Vậy cho nên, mẹ mãi miết chuyển giao
Nhiều lúc quên đi con đang chờ đợi mẹ...

Mẹ yêu nghề từ khi còn tám bé
Khi tuổi thơ mẹ gắn bó ruộng đồng
Biết nông dân không quản ngại sức công
Để làm ra hạt thóc vàng quý giá...

Con còn nhỏ nên con thường thấy lạ
Mẹ trẻ mà lại dạy người lớn hơn
Con lớn lên sẽ biết rõ nguồn cơn
Tại vì sao mẹ tận tâm đến vậy
Như những gì mà con đã thấy
Vì tình yêu, vì nhiệm vụ chức năng
Để mẹ đây giải tỏa nỗi băn khoăn
Giúp nông dân tăng thêm nhiều lợi nhuận...

Trong lớp học tay mẹ cầm viên phấn
Ra ruộng đồng mẹ cầm cuốc chuyển giao
Thế cho nên bùn đất cũng chẳng sao
Con hãy vui nơi mẹ thường gắn bó
Công sức mẹ chỉ là một phần nhỏ
Trong biển trời sức lực của nông dân
Và con yêu, con hãy học chuyên cần
Để lớn lên con góp phần xây đắp
Thành công kia là những gì góp nhặt
Mẹ con mình vun đắp một tương lai.

TRẦN THỊ LIÊN

Trạm Khuyến nông Nam Sách, Hải Dương



THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

LÂM ĐỒNG: CHÈ NGUYÊN LIỆU ĐƯỢC GIÁ

Trong những ngày qua, chè nguyên liệu tại Lâm Đồng được bán với giá khá cao và luôn giữ mức ổn định so với thời điểm hơn một tháng trước.

Cụ thể, giá chè búp - dùng để sản xuất trà ướp hương được thương lái thu mua từ 7.000 - 8.000 đồng/kg, chè cành - dùng làm trà khô các loại được nhà vườn bán với giá 10.000 đồng/kg, cao hơn từ 2.000 - 3.000 đồng/kg so với thời điểm hơn một tháng trước. Theo một số người trồng chè ở xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm, mức giá trên là khá cao và ổn định nhất trong khoảng thời gian hơn một năm trở lại đây.

Tỉnh Lâm Đồng hiện có gần 22.000 ha chè các loại tập trung tại thành phố Bảo Lộc, huyện Bảo Lâm và Di Linh. Riêng tại Bảo Lộc hiện có hàng chục doanh nghiệp chuyên sản xuất, chế biến sản phẩm trà ướp hương các loại và được mệnh danh là “thủ phủ chè” với thương hiệu “Trà B’lao” danh tiếng. Thời gian qua, sản phẩm từ cây chè tại Lâm Đồng ngoài cung cấp cho thị trường trong nước còn xuất khẩu tới nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới.

Theo TTXVN

TRÀ VINH THU HOẠCH GẦN 30.000 TẤN TÔM

Theo Sở Nông nghiệp và PTNT Trà Vinh, đến cuối tháng 8/2014, các hộ nuôi tôm ở vùng ngập mặn ven biển thuộc 4 huyện Duyên Hải, Cầu Ngang, Trà Cú và Châu Thành đã thu hoạch được gần 30.000 tấn tôm thương phẩm, đạt 109% kế hoạch năm, tăng hơn 6.000 tấn so với cả vụ nuôi năm 2013.

Trong số 30.000 tấn tôm trên, có gần 20.000 tấn tôm thẻ chân trắng, vượt gần 43% kế hoạch năm, tăng gần gấp đôi so với vụ nuôi năm 2013 và hơn 10.000 tấn tôm sú đạt hơn 74% kế hoạch năm. Tuy bước vào đầu vụ thu hoạch, các hộ nuôi tôm phải đối mặt với giá cả mặt hàng tôm nguyên liệu liên tục giảm nhưng hiện tại giá tôm thẻ chân trắng nguyên liệu ở Trà Vinh tăng thêm khoảng 20.000 - 30.000 đồng/kg (tùy loại). Tuy còn thấp hơn so với thời điểm cuối năm 2013 song nếu không gặp rủi ro dịch bệnh người nuôi vẫn sẽ thu lãi khá.

Trà Vinh còn khoảng hơn 12.000 ha tôm nuôi chưa thu hoạch, hiện đang phát triển tốt; trong đó, có gần 3.000 ha nuôi theo hình thức thâm canh và bán thâm canh có khả năng cho năng suất cao.

Theo TTXVN

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

CHÂU Á: GIẢM GIÁ GẠO ĐỂ CẠNH TRANH

Gia gạo châu Á được dự báo sẽ giảm trong vài tuần tới bởi một số nước xuất khẩu chủ chốt hạ giá để cạnh tranh trong việc giành hợp đồng bán cho Philippines và Indonesia.

Các thương gia dự báo, Philippines sẽ chào mua 500.000 tấn thông qua một cuộc đấu thầu hoặc theo hợp đồng liên chính phủ sau khi Manila từ chối mọi mức giá chào trong cuộc bỏ thầu hôm 27/8 vì giá cao. Ngoài ra, Indonesia sẽ tìm mua tới 500.000 tấn gạo ngoài khối lượng 175.000 tấn đã quyết định mua của Thái Lan.

Tuy nhiên, dù cả Philippines và Indonesia đều mua gạo Thái Lan thì khối lượng cũng không đủ lớn để hỗ trợ giá trong bối cảnh thị trường đang dư thừa quá nhiều.

Giá gạo 5% tấm của Thái Lan một tuần nay vẫn ở mức 430 USD/tấn, giảm so với 435 USD/tấn hồi cuối tháng 8. Thái Lan dự kiến sẽ sản xuất 28,5 triệu tấn lúa trong vụ chính niên vụ 2014/2015, tăng so với 28 triệu tấn vụ trước đó. Để giảm bớt lượng tồn trữ quá lớn trước khi vụ thu hoạch mới bắt đầu, Chính phủ Thái Lan đã kéo dài biên bản ghi nhớ với Chính phủ Philippines về việc bán gạo sang năm 2015.

Theo Vinanet

AUSTRALIA GIẢM DỰ BÁO SẢN LƯỢNG VỤ THU HOẠCH LÚA MÌ NIÊN VỤ 2014/2015

Australia vừa hạ thấp dự báo triển vọng sản lượng lúa mì do thời tiết khô ở một số khu vực phía Đông của nước này có thể hạn chế năng suất tại nước xuất khẩu mặt hàng này lớn thứ 5 thế giới.

Cơ quan Kinh tế nông nghiệp và Tài nguyên Australia cho biết, vụ thu hoạch có thể đạt 24,2 triệu tấn trong năm 2014/2015 so với 24,6 triệu tấn theo ước tính từ tháng 6. Sản lượng lúa mì niên vụ 2013/2014 đạt khoảng 27 triệu tấn, vụ thu hoạch bắt đầu vào tháng 10. Vụ thu hoạch lúa mì ở Tây Australia, khu vực trồng lớn nhất nước này có thể đạt 8,4 triệu tấn niên vụ 2014/2015, không thay đổi so với ước tính. Còn tại New South Wales - khu vực sản xuất lớn thứ hai nước này, có thể đạt 7,02 triệu tấn so với 7,25 triệu tấn dự báo.

Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA) dự báo, sản lượng lúa mì toàn cầu sẽ tăng lên mức cao kỷ lục 716,09 triệu tấn. Dự trữ toàn cầu cuối niên vụ 2014/2015 sẽ đạt 192,96 triệu tấn, mức cao nhất trong 3 năm.

Theo Vinanet

THÔNG TIN KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

TỔNG BIÊN TẬP:

TS. Phan Huy Thông

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP:

TS. Trần Văn Khởi

TS. Hạ Thuý Hạnh

ThS. Kim Văn Tiêu

THƯ KÝ BIÊN TẬP:

ThS. Nguyễn Thị Thu Hằng

BAN BIÊN TẬP:

PGS.TS. Mai Thành Phụng

TS. Nguyễn Việt Khoa

ThS. Đỗ Hồng Quân

ThS. Nguyễn Văn Lung

TS. Nguyễn Thị Liên Hương

ThS. Hoàng Văn Hồng

ThS. Lương Tiến Khiêm

ThS. Đỗ Phan Tuấn

TRỤ SỞ TÒA SOẠN:

16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

ĐT: 04. 37711265 - 04. 37282485

Email: tthknqg@gmail.com

Website: www.khuyennongvn.gov.vn

Giấy phép xuất bản số 32/GP-XBBT
ngày 18/4/2014

Cục Báo chí - Bộ Thông tin và
Truyền thông

Phát hành 02 số/tháng
Số lượng in: 5000 cuốn/số

Thiết kế và in tại Công ty TNHH MTV
Nhà xuất bản Nông nghiệp - Bộ Nông
nghiệp và PTNT

Bìa 1: Lãnh đạo Ủy ban Nhân dân
tỉnh Hòa Bình, Trung tâm Khuyến
nông Quốc gia, Trung tâm Khuyến
nông Hòa Bình tham quan gian hàng
tại Hội chợ Nông nghiệp - Công
nghiệp - Thương mại vùng miền núi
phía Bắc - Hòa Bình năm 2014

Ảnh: Đỗ Tuấn
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

TRONG SỐ NÀY

THÔNG TIN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Chính sách hỗ trợ chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015 - 2020 1

VĂN BẢN, CHÍNH SÁCH

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia 2

THÔNG TIN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

- Hội nghị sơ kết thí điểm triển khai liên kết sản xuất, tiêu thụ lúa gạo vụ hè thu 2014 và kế hoạch vụ đông xuân 2014 - 2015 4

SỰ KIỆN KHUYẾN NÔNG

- Khai mạc Hội chợ Nông nghiệp - Công nghiệp - Thương mại vùng miền núi phía Bắc - Hoà Bình năm 2014 5

HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG

- Lai Châu: Hiệu quả mô hình chăn nuôi vịt thịt trên vùng đất bán ngập lòng hồ thủy điện 12

- Lào Cai: Trồng cây ăn quả ôn đới tại xã Tả Phời góp phần xóa đói giảm nghèo bền vững 13

- Yên Bái: Trồng cây lâm sản ngoài gỗ (mây nếp) làm nguyên liệu 14

MÔ HÌNH, ĐIỂM HÌNH TIÊN TIẾN

- Kinh nghiệm nuôi cá chình trên sông Trà Khúc 15

- Quảng Nam: Chuyện làm giàu của người lính đặc công 17

- Đắk Nông: Hiệu quả kinh tế từ mô hình vườn - ao - chuồng 18

- Bình Phước: Nuôi hươu, nai lấy nhung để làm, lợi nhuận cao 19

KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ

- Phòng trị bệnh viêm đường hô hấp mãn tính ở gà (CRD) 20

- Kỹ thuật nuôi vố và cho sinh sản một số loài cá biển 21

- Quy trình sản xuất rau cải bắp an toàn 22

- Kỹ thuật nhân giống keo lai 24

HỎI, ĐÁP VÀ TRAO ĐỔI

TRANG VĂN NGHỆ

TIN THỊ TRƯỜNG



MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG



Lãnh đạo Trung tâm Khuyến nông Quốc gia thăm và kiểm tra mô hình vỗ béo bò tại tỉnh Vĩnh Phúc
Ảnh: Xuân Minh - Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



Lãnh đạo Trung tâm Khuyến nông Quốc gia kiểm tra mô hình nuôi cá lồng tại xã Quang Hùng, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.
Ảnh: Đỗ Tuấn - Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



Cán bộ Trung tâm Khuyến nông Quốc gia trao đổi cùng cán bộ và bà con nông dân thị trấn Mường Khến, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình về kỹ thuật ương giống cây gỗ lớn thâm canh (cây giò xanh)
Ảnh: Nguyễn Thị Yến - Trung tâm Khuyến nông Quốc gia